Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 31
Số 6082

Ngày thứ Ba
14 Février 1939

Ngày 26
tháng chạp (Đủ)
NĂM MẬU-DẦN

Lục tỉnh tân văn

COFAT

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gửi bài về cho ông Lâm-văn-Ngợ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BẢO-QUẢN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 20.364

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỢ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
CHARTON INTERNATIONAL DE PUBLICITE
8, Rue Tronchet — PARIS (VIIIe)

GIÁ BÁO

Một năm..	12$00
Sáu tháng.	6.50
Ba tháng..	3.50
Mỗi số.....	0.04

Quan Thống-đốc Nam-kỳ viếng quận Giồng-riềng tỉnh Rạch-giá

NHƠN dịp đi kinh-lược tỉnh Rạchgia, ngày 2 Février 1939 vừa rồi, quan Thống-Đốc Namkỳ là M. Rivoal có đến viếng quận Giồng-riềng.

Vào lối 3 giờ chiều ngày ấy, chúng tôi có thấy các viên quan sau nầy đón chào ngài tại bến đò Giồng-Riềng: quan chủ-quận M. Nguyễn-văn-Lorg, quan Huyện hàm Cai-lũng Giang-Ninh M. Khưu-phước-Lộc, thầy Ban-biện Cao-ly-Sâm, hai ông cựu Hội-đồng Nhan-văn-Chân và Huỳnh-thiện-Thiệu.

Đúng 3 giờ, quan Thống-đốc và quan chủ-tỉnh Rạchgia cùng các quan tùy-tùng đến nơi. Sau khi quan chủ-tỉnh và trình diện các quan, quan Thống-đốc xuống canot với quan chủ-tỉnh và quan chủ-quận. Các viên-chức khác đi mấy chiếc canot kế đó. Canot cập cầu tàu quận, có linh bồng súng chào ngài, hương-chức các làng hầu đón hai bên, một ban hương-cận chưng tàng lọng và lộ bộ. Kể đó theo tru đường đất theo hai bên đường đến nhà hát lạng sẽ tới Thanh-Hoà. Khi quan Thống-đốc đi ngang qua, học trò đều cầm cờ tam sắc đứng lên chào ngài. Hai bên bờ phố đều có đặt ban hương-án. Nơi nhà quận và nhà hội đều có đốt pháo mừng.

Đến nhà hội Thanh-hoà, có hương-chức, điền-chủ và thương gia chực tiếp. Sau khi quan Thống-đốc an vị, quan chủ-quận có đề lời mừng quan Thống-đốc. Đại ý quan chủ-quận nói:

Nhơn danh ngài và nhơn danh toàn cả dân sự trong quận Giồng Riềng, ngài kính chào mừng quan Thống-đốc. Hương-chức đến chủ và thương-gia ở đây rất hân-hạnh được biết quan Thống-đốc, vì ngài trước đây có ngồi Chủ-tỉnh Rạchgia. Lúc ngài cai-trị tỉnh nầy, ngài có thì thố nhiều việc công-tác như đào cái kinh Giồng-Riềng ra Biển-nhứt và làm con đường lộ số chạy theo kinh ấy. Cả kinh đột trên là kinh Rivoal số một và kinh Cái-bé chạy theo rừng khỏi bị ngập. Nhờ kinh ấy mà phân nhiều ruộng ở làng Thạnh-Hưng và Thạnh-Hoà được trở nên tốt.

Con đường lộ số lam cho quận Giồng-riềng thông thương với tỉnh thành và các xứ Namkỳ. Cũng nhờ cái đường ấy mà trong vài tháng nữa đây quận Giồng-riềng sẽ có nhà thơ giấy thép điện tín và điện-thoại thông lưu với các xứ.

Vậy một phần mừng mang và thạnh-vượng của quận là nhờ nơi quan Thống-đốc, trên các sắc nhơn dân trong quận đều mang ơn ngài rất rã ơ. Nhơn dân nay nước ngài nói mỗi tỉnh đều vô rất hân hoan được thấy cựu quan chủ-tỉnh nay cầm quyền cả xứ Namkỳ. Sự hân hoan ấy rất nồng nàn, vì mới vừa trải qua một hồi khảo khó, bị nạn lụt và tàn, kẻ nay được một mùa khá trúng. Nhơn dân cho đó là nhờ đức trọng của quan Thống-đốc. Nên cả thảy đều cầu chúc cho ngài được trường-trí cửu an ».

Quan Thống-tốc nói chuyện rất lâu về việc công-tác trong quận.

Ngài đến viếng đình thần, nhà thương và đi coi khắp trong châu-thành quận. Ngài rất bằng lòng thấy mấy con đường trong quận được cao rao hơn xưa và nhiều hào hố đã lấp. Công việc nầy cũng mới làm trong vài ba tháng nay, nhờ có các quan Địa-phương bày công việc đáng giúp cho dân trong năm thất mùa.

Đúng 5 giờ, quan Thống-đốc và quan chủ-tỉnh Rạchgia cùng các quan tùy-tùng đến nơi. Sau khi quan chủ-tỉnh và trình diện các quan, quan Thống-đốc xuống canot với quan chủ-tỉnh và quan chủ-quận. Các viên-chức khác đi mấy chiếc canot kế đó. Canot cập cầu tàu quận, có linh bồng súng chào ngài, hương-chức các làng hầu đón hai bên, một ban hương-cận chưng tàng lọng và lộ bộ. Kể đó theo tru đường đất theo hai bên đường đến nhà hát lạng sẽ tới Thanh-Hoà. Khi quan Thống-đốc đi ngang qua, học trò đều cầm cờ tam sắc đứng lên chào ngài. Hai bên bờ phố đều có đặt ban hương-án. Nơi nhà quận và nhà hội đều có đốt pháo mừng.

Đến nhà hội Thanh-hoà, có hương-chức, điền-chủ và thương gia chực tiếp. Sau khi quan Thống-đốc an vị, quan chủ-quận có đề lời mừng quan Thống-đốc. Đại ý quan chủ-quận nói:

Nhơn danh ngài và nhơn danh toàn cả dân sự trong quận Giồng Riềng, ngài kính chào mừng quan Thống-đốc. Hương-chức đến chủ và thương-gia ở đây rất hân-hạnh được biết quan Thống-đốc, vì ngài trước đây có ngồi Chủ-tỉnh Rạchgia. Lúc ngài cai-trị tỉnh nầy, ngài có thì thố nhiều việc công-tác như đào cái kinh Giồng-Riềng ra Biển-nhứt và làm con đường lộ số chạy theo kinh ấy. Cả kinh đột trên là kinh Rivoal số một và kinh Cái-bé chạy theo rừng khỏi bị ngập. Nhờ kinh ấy mà phân nhiều ruộng ở làng Thạnh-Hưng và Thạnh-Hoà được trở nên tốt.

Con đường lộ số lam cho quận Giồng-riềng thông thương với tỉnh thành và các xứ Namkỳ. Cũng nhờ cái đường ấy mà trong vài tháng nữa đây quận Giồng-riềng sẽ có nhà thơ giấy thép điện tín và điện-thoại thông lưu với các xứ.

Đáng trình anh nầy, anh tài xế liền lấy tay bánh qua bên trái. Nhưng than ôi, vì lẽ lay lách tay bánh quá mạnh, nên xe anh phải đụng vào một chuyến xe điện đang đậu.

Và vì sức đụng quá mạnh nên liền sau đó chiếc cam-nhông vẫn không chạy được, còn xe điện thì phải trật khỏi đường rầy.

Lẽ tất nhiên tai nạn xảy ra, ông Spetch Cò ở Cholon và quan Đốc-phủ Chân có trần thành đến nơi mở cuộc điều tra.

TẠI SAO BẤT NỔ

Bánh xe bọc nổ hại 2 người bị thương

Trưa hôm qua, vào khoản 8 giờ có một tiếng nổ rất dữ xảy ra tại con đường d'Espagne, sau dịch-chợ Bến-thành.

Điều trạ-ra, thì đây là tiếng nổ của một bánh xe ở trước tiệm Comptoir industriel. Hai anh lơ chiếc đi-ôc-la hôm bánh xe nầy bị văng ra xa, đứa bể cẳng, đứa gãy tay.

TẠI ĐIỆN VATICAN

Trước thánh thể của Đức XI có 150.000 tín đồ tới làm lễ chiêm bái

Lễ an táng thánh thể đức Giáo hoàng sẽ hành ngày hôm nay

Ngày làm lễ phong chức người kế vị cho đức giáo hoàng là ler Mars

Cité de Vatican (11 Février) — Tin điện Havas. Hiện có 40 hồng-y tể tựu tại Rome, đã nhóm lại hôm sáng chủa nhựt để định ngày lễn ở phong chức người kế-vị đức Giáo-hoàng Pie XI.

Hình như tới hôm 18 ngày là lâu hơn hết, nếu những vị Hồng y ngoại-quốc tể tựu về Vatican đủ mặt thì ngày phong chức rồi lễ sớm hơn.

Mỗi lễ giờ 45, người ta đã đặt thánh thể đức Giáo-hoàng vào đền thờ đức thánh Phê-rô Basilique de Saint-Pierre cho mọi người tới chiêm bái ba ngày.

Lễ an táng sẽ cử hành vào ngày thứ ba nầy.

Ông Hoàng Piemont đại diện cho đức vua đã tới làm lễ chiêm bái.

Ở thế-giới khắp nơi đều có gởi điện-văn về phân ưu.

Đức Hồng-y ở Paris, Verdier, đã về tới Rome ngày khi hay tin đức Giáo hoàng thăng hà ít ngày được phép trở về Paris để chủ-tiệc buổi lễ cầu nguyện cho Đức giáo-hoàng.

Những vị Hồng-y ngoại quốc

Những vị hồng-y ngoại quốc đã tựu lực về La-mã để dự lễ phong chức giáo hoàng.

Hồng-y Cope le ở Argentine đã là Buenos Aires hồm thứ bảy.

Hai ông Mundelein và Dougherty Hồng-y thuộc quốc cũng đã khởi hành khỏi New York hôm thứ bảy.

Một vị Hồng-y khác của Mỹ là Connell sẽ về Rome trong tuần nầy.

Còn đức Hồng-y Hlond đã từ giã Varsovie hôm chủa nhựt rồi.

Cuộc lễ chiêm bái của tín đồ

Vaticaan 12 février chiều hôm nay có trên 150.000 tín đồ tới chiêm bái trước thánh thể của đức giáo hoàng.

Lúc cửa vào đền Vatican mở thì đã có hơn 5 vạn người đã đông sẵn ngoài ta. Có nhiều người đã đến châu chực để vào chiêm bái từ ngày hôm qua.

Những linh rảng giữ gìn trật tự đã bắt sức thêm-trong trong công việc dẫn lối cho người vào đền, số người nầy gồm rất đông những nam nữ học sanh các trường đạo Gia-tô.

Người ta đặt thánh thể trên một cái giường thịp vàng, để xiêng cho mọi người trong thấy cả toàn thân. Các hai chơn dưa ra ngoài sau cho mọi người được hôn chơn thánh lần cuối cùng.

Thánh thể được đặc lễ độ và vàng hai tay mang găng đỏ nắm trên ngực, đầu đội nón mão đỏ sậm.

Lễ an-táng

Cité du Vatican 2 Février.— Ngày phong chức định vào 1er Mars cho những vị Hồng-y miền xem Mỹ có thể dự vào.

Cuộc lễ an táng thánh thể định vào chiều tối thứ ba, tại đền Vatican, gần mộ đức Giáo hoàng Pie X.

MỘT TIN MỪNG CHO QUAN TÀI

Quan Toàn-quyền đã sửa đổi vài điều về lương bổng

Tiền phụ cấp sư-phạm sẽ lập lại

Quan Toàn-quyền vừa ký mấy đạo nghị-định vào ngày 9 Fév. chuyển nói về việc sửa đổi đôi điều trong các nghị-định trước, cho cách cung chức được hưởng thêm đôi chút quyền lợi.

Về việc chuyển-ngạch, các công-chức ngạch cũ đã qua hết các trật tới, sau sang ngạch mới không thể ha xuống trật dưới với trật cũ họ ở ngạch cũ.

Công-chức ngạch giáo và ngạch dự-bị (ngạch cũ) chuyển sang ngạch mới sẽ được để ngày vào một ngạch nào mà lương bậc cao hơn lương ở ngạch cũ mà lấy tăng thêm. Những số lương ấy chỉ được hưởng khi nào 30 đồng (ngạch giữa) trở lại, và là đồ ở ngạch dưới bổ lại mà thôi.

Về lương, thì nếu các công-chức ở các ngạch cũ nào mà lương tối hậu cao hơn lương tối hậu ngạch mới, thì tạm thời vẫn được hưởng lương tối hậu cũ ở riêng ngạch.

Lương của ngạch y-sĩ và sẽ được tăng đồi chút tự ngạch laitimeur ma jor.

Các viên lairie ter mười tư hạng nhì trở lên và các viên chefde Chancher số Lục-bộ đều được liệt vào ngạch giữa (cadre secondaire).

Pour cấp khu-vực cũng thay đổi đôi chút: các công-chức ngạch giữa làm việc ở khu vực thứ hai (2e zône) được tăng tự 10p lên 12p, phụ cấp một tháng.

Các công-chức đàn bà không có chồng mà có con cái cũng được hưởng phụ-cấp gia-đình.

Các giáo-viên là người bản thổ hai nhiều hơn hết, nay mới sẽ được định lại phụ cấp sư phạm như trước.

Thuế gia-tài của người Nam

Một đạo nghị-định sắp ban-hành

Trong số trước đã nói qua, về việc đánh thuế gia tài của người Nam để lấy cho các con châu sự 10 000p trở lên. Việc nầy đã được ban thương trực của Inai-hội-nghị họp phiên vừa chuẩn y. Nay mai quan Toàn-quyền sẽ ký một đạo nghị định nói rõ về cách thức đánh thuế gia-tài nầy.

Chúng tôi xin trích dịch dưới đây bản dự thảo nghị định ấy.

Quyền sở-hữu, hay quyền thụ hưởng hay quyền hưởng-dụng các đồng sản và bất-động-sản của các dân thuộc-địa hay dân bảo-hộ Đông-pháp, đi pháp-luật hay do ê-sư-thư hay do sự tặng dữ nào vì sắp qua-đời mà truyền-di cho các hàng bình nhơn đều phải chịu thuế lũy-tiến.

Chỉ khi nào của kế-tự, không tính các trái khoán, quá số 1 van đồng thì mới phải kể đến chịu thuế.

Số 1 van đồng không phải chịu chịu thuế sẽ tính theo gồm cả của kế-tự đầu cho làm nhiều lần.

Nếu có người thừa-kế thuộc hàng đầu hay hàng nhì mà người quá cố lại để của lại cho dự hay của di-tặng (hoặc cả hay một phần gia tài của mình) cho những người thừa-kế thuộc hàng nhì hay hàng ba, sẽ trừ trước hết cho phần của người thừa-kế hàng đầu rồi mới đến lượt người hàng ba.

Nếu phần của người thừa-kế hàng đầu hay hàng nhì được hơn 1 van đồng, thì sẽ trừ cho phần của người thừa-kế hàng ba, nghĩa là những người hưởng của di-tặng hay của tặng-dữ, tùy theo phần của mỗi người nhiều hay ít.

Những của thừa-kế hàng-của tinh sẵn, nhưng nếu không ngoại một phần nào tổng số của thừa kế, không tính cả trái khoán. Nếu quá một phần năm thì tính số thuế đó lần với phần của người thừa hưởng mà chịu thuế. Những của thừa hưởng hoa không thể liên-ky được

(CÒN NỮA)

Nét Mực thừa

Mũi dại lái chịu đòn..

Không có thái quen hay định nghĩa một chữ mẫu của nói, nhưng có như câu nói trên là người ta có ý am chỉ đến câu chuyện đi thuyền đi-ghe. Hễ mỗi khi một chiếc thuyền đang đi mà mũi lại đại đột nhờ gặp có bàng chài kẹ ma xây-dai vào, tức nhiên là tội của người cầm lái. Bởi vì người cầm lái là người chỉ huy đường đi nước bước cho chiếc thuyền, cũng như một thống chế nắm trong tay việc xúy đẩy đại trong nhà. Tại bộ lại bộ vậy, đến chiếc giường thừng dựng rất nhiều khiến đã là do người cầm lái. Bởi thế cho nên bổ đường mươn đến, sửa trước không xanh, dân là tội của đứa ở con đòi, nhưng trước pháp-luật cũng đến là người chủ nhà phải gửi giấy-nhăm tốt cả.

Mũi dại lái đến đền Trí, nhiều câu có cái tánh đi thường mắc đầu không tiền bạc cũng mắm chơi lê Tết mới cách coi vậy. Mà họ muốn chơi lê Tết bằng tiền bạc của kẻ khác. Bởi nên cho nên mấy hôm tôi xỉ cảnh tát chơ có rất nhiều và trộm.

Thành thử lúc nầy sự ăn phi-tri-lính cho sự canh-phòng được nghiêm nhặt thường cho mấy cậu « quan-tử ngủ trưng » ấy làm ăn.

Tuy nhiên nữ, trong lương-dân rất người suốt đêm chi ngủ có một mắt, còn có một tai.

Vài người lại cũng không dám hoàn toàn tin cậy ở sự sốt sắn của vị cảnh-tai, lại còn đón đi ba con chó phụ trong trong sự canh nhà. Sự đề phòng ấy hết sức tự nhiên.

Một người nọ trước tình cảnh hiện ấn muốn được yên tâm lạc ban đêm thì cho rằng mình người cảnh.

Con ấy lại làm phiền một cách rất tự lương-tâm là nó sủa mỗi khi có bóng người qua nhà. Hình như cái lương-tâm nghề nghiệp của con chó nhu nầy không đang một người bàng lòng.

Hôm 9 Février vào lúc 2 giờ khuya con chó ấy thấy một người đi tới gần nhà, nó càng sủa ná tới. Người ấy càng đến gần nó tại càng sủa to lên.

Người ấy không ai lạ hơn là một người lính cảnh-tai.

Qua hôm sau người chủ con chó ấy được giấy phải về tòi... Hồng lòe vì sự làm ăn đem khuya gây ra bất tiện cho dân chúng và cho chính mình trong nhà và làm cho dân chúng « complètement de logage nocturne provoque par l'abolement de son chien dans la maison et qui troublait la tranquillité des habitants ».

Một lần nữa, những nghề phi-pàn-binh như không bằng lòng nên nhà. Hãng lòa nói một tội mà không có chánh-thám ấy.

Nallữ pháp sao lạ vậy?

Hay những nghề phi lê con chó sủa như vậy là không phải tội lỗi gì của người chủ cả, vì bổ khi con chó sủa trong nhà chỉ làm mất sự yên-tĩnh chung là mất sự yên-tĩnh của người trong nhà, chớ nào phải của dân-chúng nơi đâu.

Như ý thơ Sác tô nghĩ « mỗi đại thi lại phải cho đen », ai nói chi con chó ấy bị phạt như thế là phải lắm. vì cứ như ở giữa một chốn thành-thị sung như Saigon nầy, ngày nhỏ đến đen điều sáng chang.

Đã vậy nào khám lớn nào sở mật-thám, nào sở cảnh-sát, nào tòa án v.v... biết bao nhiêu điều-kiện để bảo bọc cách an-ninh cho dân được giảm một cái đi mà-ninh.

Ấy thế mà ông chủ nhà kia lại để con chó mình ở việc canh-phòng như vậy, lúc là ông ấy có ý mua mai cho chạ việc bảo-an trong chảo-thành.

Nhưng mà có điều mà cái giấu phạt kia nữa để về tội đông lòa làm ăn ban đêm mà để cho sủa, Sóc tôi trông nên sửa lại bổ tội mà mất sự bảo an ở thành-phố đông hơn.

NAM-PHƯƠNG-SÓC

Vì phải về chiều

Hòa thiều Hồng liên Tự

xin giam lại

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1939

THEO PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-HÓA CON NÍT CỦA ÔNG ROUSSEAU

Hai đứa nhỏ sống 20 năm xa Thế-giới văn-minh

Sau chúng được tiếp xúc với đời, chúng ham chuộng nền văn minh liền

Các bạn đọc Pháp văn hẳn có đọc những sách của Jean Jacques Rousseau nói về sự giáo hoá con nít. Ông Rousseau chủ trương cái thuyết giáo hoá tự nhiên. Ông muốn cho con nít sống một cái đời ở nơi rộng rải, học trong sách sách của Tạo-hoá và bỏ hết những sự phức tạp bề ngoài trong việc giáo tể trên đời.

Tóm lại, ông truyền bá thuyết tự nhiên để cho linh hồn và thể chất được trong sạch.

Một nhà triệu phú Mỹ đã thí nghiệm học thuyết của Rousseau.

20 năm về trước

Độ 20 về trước, có một cái quảng cáo đăng cùng khắp các báo chí lớn trên hoàn cầu.

Một nhà triệu phú Mỹ, ông Dawson đang đi tìm một đứa con gái và một đứa con trai để làm con nuôi. Hai đứa trẻ ấy phải khoẻ mạnh và đẹp lắm.

Ông hiền cho cha mẹ mỗi đứa 5.000 đô-la để mua đứt đứa trẻ về làm con nuôi.

Các báo thấy lời rao ấy, phải lấy làm ngạc nhiên, phải phòng viên đến phỏng vấn ông ta.

Ông Dawson trả lời cho biết:

— Tôi muốn bắt đầu một thí nghiệm về khoa học. Tôi muốn cho mọi người nhìn nhận rằng loài người có những tánh tốt và có đủ các vẻ đẹp thiên nhiên.

« Vì tôi muốn tìm 2 đứa trẻ và tôi sẽ đem chúng đi xa với các điều kiện thiên nhiên, nghĩa là để nó ngoài vòng cái Thế-giới văn-minh nầy. Tôi muốn cho chúng nó đến tuổi trưởng thành, nó chẳng biết xe hơi và máy bay là gì, suốt chúng nó chẳng biết giường chiếu, mùng mền, áo quần, có bắt lính trăng và cái xã hội ăn chơi, ngày đêm yến tiệc và cái đáng phỉ bỉ là gì hết. Tôi cũng không cho chúng nó biết những người ở chung quanh chúng nó, không cho chúng nó tiếp xúc với một ai hết. Tôi quả quyết rằng, hấp-thụ được cái giáo dục tự nhiên ấy, chúng nó sẽ đầy đủ mọi vẻ đẹp của người đời và nên tinh-thần sáng-tạo hơn ai hết ».

Ông Dawson lại còn tuyên-bố thêm:

— « Ai-tình là một việc hết sức tự nhiên, hết sức ngẫu nhiên trong các tình-cảm. Tôi đảm chắc chắn rằng khi chúng nó được 20 tuổi chúng nó sẽ yêu-được nhau. Và chú ý nó sẽ xanh hẹ được những đứa con tôi đẹp hơn hết trên đời ».

Cái Thiên-đàng với những da thú

Sau khi lựa chọn hết sức kỹ-càng Oscar Sichel, một cậu trai người nước Thụy-Điển và Eve Dawres ngươi nước Hung, một cô gái được cái hân hạnh là một bạn gần khảo quốc-tế lựa chọn làm hai đứa bé kiểu mẫu.

Cậu Oscar được 6 tuổi, còn cô Eve được 3 tuổi.

Cô và cậu bị nhốt trong một khu đất hết sức rộng lớn do của ông Dawson làm chỗ ở gần thành đô-thị. Những người nào nếu không có ông Dawson cho phép vào thì không được vào thì không được vào. Những người đã đặt chơn rồi, còn bị bắt buộc phải theo những điều-kiện rất ngặt nghèo để giữ sức khỏe cho hai đứa.

Mùa hạ Oscar và Eve mặc những đồ mỏng như các kiểu áo đời xưa. Mùa đông, trời rét mướt có cậu được mặc những da thú.

Chúng nó không bao giờ biết cái giường nằm gì, nước chè là gì cả. Chúng nó chỉ một sự giáo dục chỉ chuyên cần về phương diện thể thảo thôi. Bởi thế cho nên cậu rất sành nói về việc cỡi ngựa, liệng dây sắt bắn, vật lộn v.v... Chúng nó không biết sự nóng, sự lạnh, sự giá, sự giông bão là sao hết.

Năm 20 tuổi, Oscar trở nên một tay lực sĩ hết sức khỏe mạnh. Còn Eve 17 tuổi đúng, là một cô gái trang kiện nhứt trên thế giới một cô gái địu dàng và « khiêu vũ » hết sức giỏi.

Bất ngờ một cái máy bay bay đến

Bất ngờ, có một chiếc phi thoàn bay đến rồi hạ nhẹ và lạc đường phải hạ xuống đúng trong khu đất của ông Dawson.

Nhằm một buổi sáng sớm lành lạnh của mùa Xuân, phi công và hành khách lấy làm ngạc nhiên mà thấy có một chàng trai trẻ và một cô gái mỹ-miều, mặt toàn da thú chạy đến tiếp cứu.

Sự lợi giáp là một tình cảm tự nhiên. Oscar và Eve trông thấy các người ở trên máy bay tưởng rằng đâu là ở trên trời rơi xuống.

Hại thay, lúc đó lại là lúc ông Dawson mắc bận việc, phải trở về Mỹ-quốc.

Trong những vị hành khách, có một nhà nghệ-sĩ ở trong một cái vỏ đoàn và người dịu dắt của cô ta. Hai người mới nói chuyện rất lâu với Oscar và Eve.

Hai cô cậu lấy làm lạ lùng hết sức, sau khi nghe từ cửa miệng của 2 « đồng loại » thuật cho biết những việc đã xảy ra trong đời. Lâu nay sống chật hẹp trong cái khu-đất của ông Dawson bây giờ có cậu mới biết rằng ở ngoài đang sống giữa thế kỷ thứ XX, giữa lúc thế-giới đang đi lần vào sự văn minh cực-điểm.

Chiếc máy bay ấy sửa xong bay đi... lại đem luôn 2 cô cậu theo.

Rồi ái-tình lại xen vào

Khi ở Mỹ-châu trở về ông Dawson thấy mất 2 trẻ « kiểu mẫu » của mình liền ở tâm kiếm khắp nơi.

Tới ra sau cùng, gặp chúng tại Monte-Carlo. Cô Eve thì trở nên một vũ nữ còn chàng Oscar thì mới sống hàng ngày làm giáo-sư dạy khoa đánh gươm.

— Ô cái giường tôi đẹp nhỉ, cô Eve không vùng mùng trở phải là lên. Người trên đó, có lẽ sẽ sung-sướng hơn là nằm trên chiếu, ở ngoài trên và dưới cái cây!

— Rượu « quốc-lý » của ông cho khi-oản khoái hơn nữa. Chẳng Oscar đã bảo như thế.

— Cái áo hàng phủ trên lớp da mịn màng, thật là tuyệt. Cô Eve vui mừng khi được mặc nó vậy.

Tâm lòng tôi thấy có một sự sẵng khoái khi đi vào một sống bạc. Đó là lời thú nhận của Oscar.

Kết luận, chúng không muốn trở về cái khu đất chật hẹp khi đâu.

Ông Dawson hết sức tức tối, khi nghe hai đứa con nuôi kiếu mẫu của mình thốt ra những câu nói ấy, nên cho chúng ở no bỉ !

Ông Dawson hay không phải là anh em rượt đầu !

Ôi trời ơi ! Còn gì hạnh-phúc hơn nữa. Hai cô cậu ta lên. Tại thế à ? Chúng tôi đã yêu lắm rồi nhau rồi. Chúng tôi đang sắp làm lễ thành hôn đây !

Ông Dawson, nỗi một nỗi cực-kỳ cùm-chìm, song đau đớn tuy đang ta đã hầu tiếp được một kết quả trong sự tôi nghiệm của ông Quả thật, ái-tình là một tình cảm tự nhiên.

T. K.

Vì bài vở nhiều nên bài
« Hình-luật Phổ-thông »
của ông Phan-văn-Thiết
xin gai lại một số

NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

57, Rue Lucien Mossard Saigon

Có bán dây băng (écharpe) cho các quan,—cai và phó tổng, Hội-đồng và Xã-trưởng Hàng tốt, — Giá rẻ.

Etude de Maître Charles VALERY, *Avocat à la Cour d'Appel de Saigon, en résidence à Cantho-ville*

VENTE sur saisie-Immobilière

Il sera procédé le :

Mardi sept Mars mil neuf cent trente neuf (7-3-1939)

à sept heures et demie du matin à l'audience des criées du Tribunal de 1ère Instance de Cantho, séant au Palais de Justice à Cantho-ville;

A L'ADJUDICATION au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles ci-après désignés en

SIX LOTS

sis aux villages de Thoi-thanh et Thoi-thanh-Ha, Canton de Thoi-Bao (Cantho)

Désignation des biens à vendre :

1° Une parcelle de terre composée de Vingt six ares quatre vingts centiares (Oha.26.80) de jardin et Six ares (Oha.06.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen-van-Chê et sous les No 14 d'ordre et 66 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Rach ông Tanh ; Au Sud par N° 67 R. Nguyen-van-Chân ; A l'Est par R. Tac ông Thuc ; A l'Ouest par Rach ông Tanh.

Cette parcelle de terre est louée aux sieurs Huynh-văn-Mui et Trần-văn-Loai qui ont construit leurs paillotes.

2° Une parcelle de terre composée de Un hectare quarante neuf ares vingt centiares (1ha 49a.20) de jardin et de Trois ares (Oha.08.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi-Thuanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les N° 15 et 67 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par N° 66 j. Rach ông Tanh ; Au Sud par N° 68 R. Nguyên-van-Chân ; A l'Est par R. Tac ông Thuc ; A l'Ouest par R. ông Tanh N° 62 j. Nguyên-van-Triêu.

Cette parcelle de terre est louée au sieur Pham-van-Du qui a construit sa paillote.

3° Une parcelle de terre composée de Soixante douze ares (Oha.72.00) de jardin et de Quatre ares (Oha 04.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les N° 17 d'ordre et 71 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par R. Tac ông Thuc ; Au Sud par N° 72 R. Nguyen-van-Trieu ; A l'Est par N° 78 j. Nguyên-van-Liêu ; A l'Ouest par N° 69 j. Nguyên-van-Liêu.

Cette parcelle de terre est louée aux sieurs Lê-van-Vàng et Lê-van-Dôc qui ont construit leurs paillotes

4° Une parcelle de terre composée de Vingt cinq ares (Oha.25.00) de jardin et de Trois ares (Oha 03.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les N° 20 d'ordre et 82 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par R. Tac Ong Thuc ; Au sud par n° 81 R. Nguyên van Ngôn ; A l'est par n° 84 j. Nguyên van Triêu ; A l'ouest par Xeo.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

5° Une parcelle de terre composée de soixante quinze ares, soixante centiares (Oha.75.60) de jardin et de trois ares (Oha.03.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 21 d'ordre et 84 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par R. Tac Ong Thuc ; Au sud par Canal ; à l'est par Cours d'eau ; A l'ouest par n° 82 j. 83 R. Nguyên van Ngôn, Nguyên van Triêu.

Cette parcelle de terre est louée aux nommés Nguyên-van-Toi et Dào-van-Cho qui ont construit leurs paillotes.

6° Une parcelle de terre composée de vingt et un ares, quarante centiares (Oha.21.40) de jardin et de un are (Oha.01.00.) de terrain d'habitation sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 22 d'ordre et 83 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par R. Tac Ong Thuc ; Au sud par n° 88 R. Nguyên van Triêu ; A l'est par Xeo ; A l'ouest par Cours d'eau.

Cette parcelle de terre est louée au sieur Ngô van Ngâu qui a construit sa paillote.

7 Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de six ares (Oha.06.00) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 23 d'ordre et 86 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par R. Tac Ong Thue ; Au sud n°88 R. Nguyên van Triêu ; A l'est par Xeo ; A l'ouest par Xeo.

Cette parcelle de terre est louée aux sieurs Dinh van Luc et Huynh van Vang qui ont construit leurs paillotes.

8° Une parcelle de terre composée de deux hectares, deux ares, soixante centiares (2ha.02.60) de jardin et de deux ares (Oha 02.00) de terrain d'habitation sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les N° 87 d'ordre et 87 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par R. Tac Ong- hue ; Au Sud par R. Nâng Ut ; A l'Est par R. Tach Ong Thue ; A l'Ouest par N° 88 R. Ng. van Triêu.

Cette parcelle de terre est louée aux nommés Nguyen van Hay, Nguyên van Ty, Nguyên van My et Trân-Luân qui ont construit leurs paillotes.

9 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Quatre hectares cinquante neuf ares vingt centiares (4ha.59.20) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên va Chân et sous les Nos 41 d'ordre et 47 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par N° 49, J. et 44 R. Nguyên van Triêu Ng van Ngon ; Au Sud par Rach Ong Tanh ; A l'Est par N° 56 R. 57 R. et Rach Ong Tanh Nguyên van Chân ; A l'Ouest par N° 46 R. Nguyên van Ngon

Cette parcelle de terre est exploitée par le sieur Nguyên van Tan.

10 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quatre ares, quatre vingts centiares (Oha.04.80) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 42 d'ordre et 48 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par N° 47 R. et 86 Nguyên van Trêu et Nguyên van Chân ; Au Sud par Cours d'eau ; A l'Est par 66 R. Ng. van Chân ; A l'Ouest par Cours d'eau.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Ng van Tân.

11 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Vingt sept ares vingt centiares (Oha.27.20) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 43 d'ordre et 64 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Cây Me ; Au Sud par N° 47 ; A l'Est par N° 42 ; A l'Ouest par Ph. k. Diêp.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Ng van Tân.

12 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quatre hectares, vingt deux ares quarante centiares (4ha.22.40) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 44 d'ordre et 56 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par N° 55 R. Nguyên van Chân ; Au sud par Rach ông Tanh ; A l'est par canal ; A l'ouest par Nos 47 R et 48 R. Nguyên van Triêu.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Nguyên van Tân.

13 Une parcelle de terre composée de quatre vingt quinze ares, soixante centiares (Oha.95.60) de jardin et de quatre ares (Oha.04 a de terrain d'habitation sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân sous les Nos 44 d'ordre et 143 du plan (2è feuille) et bornée :

Au nord par n° 144 J. Nguyên van Hiêu ; Au sud par R. Rap ; A l'est par R. Rap ; A l'ouest par n° 142 R. Nguyên van Chân.

Cette parcelle de terre est louée aux sieurs Lê van Tinh et Lê van Quang qui ont construit leurs paillotes.

14 Une parcelle de terre en nature de terrain d'habitation d'une contenance approximative de dix neuf ares dix sept centiares (Oha.19.17) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les n°s 48 d'ordre et 51 du plan (2è feuille) et bornée :

Au nord par Tac Ong Thue ; Au sud par Rach cây me ; A l'est par 50 Nguyên van Ngo ; A l'ouest par Rach cây me.

Cette parcelle de terre est louée au sieur Nguyên van Chân qui a construit sa paillote.

15 Une parcelle de terre en nature de terrain d'habitation d'une contenance approximative de un hectare trente deux ares (1ha. 32.00) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les N° 823 d'ordre et 62 du plan (4è feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Doi gan ; Au Sud par Petit Xeo ; A l'est par Rach Omon ; A l'Ouest par 38 Nguyen-van-Lieu ;

Cette parcelle de terre est louée au sieur Nguyên van Giao qui a construit sa paillote.

16 Une parcelle de terre en nature de terrain d'habitation d'une contenance approximative de vingt huit ares, quatre vingt sept centiares (Oha. 28.87) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au noms de Nguyên van Nhâm et Lê thi Diên et sous les n°s 627 d'ordre et 114 du plan (7è feuille) et bornée :

Au nord par Quan Lô (Route) ; Au sud par 119 Huynh thi Lo ; A l'est par 115 Huynh thi Tich ; A l'ouest par 113 Huynhthi Tu (héritiers)

Cette parcelle de terre est louée au sieur Nguyên-van-Viêt qui a construit sa paillote.

17 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de onze ares vingt centiares (0h. 11.20) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les Nos 45 d'ordre et 57 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Cours d'eau ; Au Sud par Rach Ong Tanh ; A l'Est par Rach Ong Tanh ; A l'Ouest par n° 47 R. Nguyên van Triêu

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Nguyên van Tân ;

18 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de sept hectares, douze ares (7ha. 12.00.) sise au village de Thoi thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 46 d'ordre et 58 du plan (2è feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Ong Tanh ; Au Sud par n° 60 R. Nguyen van Triêu ; A l'Est par n° 59 et 60 Nguyên van Liêu et Nguyên van Triêu ; A l'Ouest par Rach Ong Tanh et canal.

Cette parcelle de terre est exploitée par les sieurs Nguyên van Ly et Tran van Toni.

19 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de vingt quatre hectares, quarante trois ares vingt centiares (24ha.43.20) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 48 d'ordre et 60 du plan (2è feuille) et bornée :

Au Nord par n° 59 R. Cours d'eau n 66 R. Nos 73,74, 75, 76 R. Nguyên van Liêu, Nguyên van Chân, Nguyên van Triêu, Nguyên van Liêu, Nguyên van Quyên, Nguyên v Ngon Au Sud par Nos 104 R 105 R. Nguyên van Dai, Lê van Thang ; A l'Est par Rach Nang Ut et canal ; A l'Ouest par Nos 58 R. Canal et n 38 R. nguyên van Chân, Doan Mâu Cong.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Nguyên trong Nnam, Nguyên van Tap, Nguyên van Tru, Nguyên van Thang et Ngô van Ngâu

20 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quarante huit ares (Oha.48.00.) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 49 d'ordre et 61 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par n° 62 J. Nguyên van Triêu ; Au Sud par cours d'eau ; A l'Est par n° 68 R. Nguyên van Chân ; A l'Ouest par cours d'eau.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Nguyen-thi Liêu et Lê-van-Vàng.

21 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de huit hectares cinquante neuf ares vingt centiares (8ha.59.20) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les nos 51 d'ordre et 63 du plan (2è feuille) et bornée :

Au Nord par N° 67 R. Nguyên van Chân ; Au Sud par N° 60 R. Nguyên van Trieu ; A l'Est par N° 70 R. et 78 r. Nguyên van Trieu ; A l'Ouest par N° 60 r. et 62 J. Ng van Tiêu, Ng van Triêu.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Ng thi Liêu et Lê van Vàng.

22 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de un hectare quatre vingt huit ares (1ha.88.00) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les N° 53 d'ordre et 72 du plan (2è feuille) et bornée :

Au Nord par N° 71 J. Ng van Triêu ; Au Sud par N° 74 R. Ng van Liêu ; A l'Est par N° 77 R. Ng van Liêu ; A l'Ouest par N° 70 R. et 78 R. Ng van Liêu Ng v riêu.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Lê van Vàng et Ng v Doc.

(Voir la suite en 5e page).

VICHY-CELESTINS

là thứ nước mạch danh tiếng khắp cả hoàn cầu

Trong lúc hay sau bữa tiệc; dùng nước mạch trên đây thì bộ vận của sự tiêu hóa như là : bao tử, gật và bong-bóng sẽ được bồi bổ và đủ sức lực.

Sớm mai, khi đói, nên dùng một ly và khi nhập bàn hay sau khi nên dùng vài ly.

Vichy - Célestins

Khai-vị — Tiêu-hóa — Giải-khác

Hội chợ Cao lãnh

10-11 và 12 Mars 1939
(20, 21 và 22 tháng Giêng ta)

Hội chợ Caolãnh sẽ có :

1° Bus xe máy dân-bà

2° Đấu sắc đẹp dàn bà đi xe máy

3° Cọ bây bang Cholon chưng Triệu-Tử đoạt Âu-châu, Ngưu-Lang Chúe-Nữ, thắng Lãnh bán heo, v. v...

4° Rông Cholon đốt 25 thước thấp đèn khi và đốt phao mâu.

5° Lăn Bình tiêu và Cù-mười 1ấy tiền treo 3 tầng lầu

6° Đờn mọi Mozambo 20 người.

7° Hát Cải-lương năm Phi hay chết hiện thời.

8° Cô năm Phi nhảy múa trên sân khiêu-vũ nhiều điệu mới lạ.

Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Bỏ qua rất uổng.

Nguyễn-văn-Thông
Giám-đốc Bản Tổ chức

HO SÒ MŨI, HO CÓ ĐỜM

Như bị trái cân nặng đè trên ngực !

Hơi các người khỏe về bệnh đau phổi, bệnh ho ra đờm, bệnh hen! Nhìn người này mà xem, chả khác gì các người soi gương vậy.

Chỉ có thuốc ngọt hiệu "Vosges Cazé" là các người chẳng bỏ qua được thôi. Ai ai cũng lo-lắng chữa bệnh các người, dùng thuốc đó rất thần hiệu.

Ông Louis Moffre (15, rue du Chemin de Fer, Segny, S.et-O, trước bị bệnh đau phổi, bệnh ông ta nặc phải trong khi đánh trận, có viết : « Từ lúc bắt đầu phát bệnh tôi ho cả ngày, nhọc cả người và như sẽ ngạt ra được. Tôi ngồi bên gió thổi trong phổi, cứ tưởng như gần bị chết ngạt, lúc khỏe ra đem sống mới được vậy.

« Một người bạn khuyên tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, thiệt uống thuốc đó tốt qua, ngày lúc đầu tôi được bớt ngay. Bệnh ho người đi, tôi mới ngủ yên được. »

Vậy nếu các người mắc bệnh ho sổ mũi, bệnh đau phổi kinh niên, bệnh hen, nhọc nhằn, trống mũi bị nghẹt và trong ngực nghe như gió thổi, hay là bị ho ra đờm hôi thối! Cứ uống thuốc ngọt hiệu « Vosges Cazé », thuốc đó làm cho các người lại đi lại vui vẻ được như mọi người vậy.

Sirop des Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu CAZÉ, Pharm. 66 bis, Avenue du Châtillon, Paris

MUỐN BÁN ĐỒ

Một người Tây gần về Tây, bán đồ dạc. *Là, rue Garcerie :: Saigon*

Một ngàn bịnh lạ

Bổ sách trọn khổ bìy-êu *Nhứt thiên thần phương*, trước kia định nữa tháng cho ra một cuốn. Nay vì thấy công chưng hoàn nguinh cốt lựa hỏi mua vô số, nên nhứt định ler Février 1939 tới đây thì xuất hiện trọn bộ 24 cuốn đóng chung, bìa đẹp, trót 350 trương giấy lớn, mà chỉ bán có 2$.00, phụ tiền gởi 0$.20 hay thơ cách lãnh hóa giao ngân cũng được. Viết thơ hỏi dặn trước kẻo hết. Bổ mới soạn gia.

M. NGUYỄN-VĂN-XỨNG
Giai-Xuân (Cantho)

KIỂM LÂM
hạt
RẠCH GIA
CHAUDOC-HATIEN

Nam-kỳ Thuộc-địa Langsa

KIỂM-LÂM SỞ

Năm 1939

LỜI RAO

về việc mở rừng trồng cây lại trong rừng cấm số 320 tục danh An-Phong, số 321 tục danh Đồng-Yên và số 397 tục danh Ninh-thanh-Lợi, tại tỉnh Rạchgia.

(Do nơi lời nghị định số 506 ngày 26 Janvier 1939 của Quan Thống-đốc Nam-kỳ công nhận)

Lời rao cho công chúng đặng hay rằng sở Kiểm-lâm Nam-kỳ định trồng cây lại trong các khoản rừng xấu thuộc về rừng cấm số 320 tục danh An-phong, 321 tục danh Đồng-yên, và 397 tục danh Ninh-thanh-Lợi, về địa phận tỉnh Rạchgiá.

Mục đích công chuyện nầy là cốt để cho người đấu giá đóng tiền mướn và tiền kê chưng 4p. mỗi mẫu lấy đất về hưởng huê-lợi trong 5 năm.

Trong thời kỳ ấy người đâu gia phải khai phá cho hết đất, đắp bờ bao ngăn để giữ nước nặng và làm rẫy lựa thứ cây hạp với đất mà trồng. Đúng kỳ hạn 5 năm thì phải trồng trâm đất ấy, mỗi mẫu là 25.000 cây 0m80 rồi giao đất lại cho nhà nước.

Cây khai phá ra để dùng tại chỗ về việc Kiểm-lâm hay về việc trồng tỉa thì cho không ; các cây khác (đem dùng ở ngoài lô rừng) thì phải đóng thuế, do theo giá cả kể ra sau đây :

Củi : 0p.30 mỗi thước.

Cây cất nhà : thì đóng thuế theo giá định trong « Tableau B » của lời nghị ngày 1er Décembre 1930.

Những khoản giao ước cùng đều chỉ rõ rằng các việc khai phá trồng trỉa đều có nói gồm đủ trongcuốn điều lệ để tại phòng thơ tư Dinh Thượng-thơ Saigon, Tòa-bộ Rachgia, phòng việc sở Kiểm lâm Rachgia, Goquao và nơi sở kiểm-lâmchánh tại Saigon cho công chúng khán rõ.

Nhưng « lô » rừng định mở ra đây sẽ đấu giá theo kiểu niêm đơn vào bao thơ và việc đấu giá thì chỉ đấu về giá tiền mướn mỗi mẫu đất thôi. Giá chột mỗi mẫu của nhà nước định là 15p.00

Việc đấu giá nầy sẽ lam tại Tòa-bố Rachgia, ngày thứ hai 6 Mars 1939, lúc 8 giờ ban mai, do nơi một bản nghị-viên có : Quan chánh chủ-tỉnh Rachgia thay mặt cho Namkỳ Soái-phủ, làm . . . *Chàng Hội-Trưởng* ;
Quan Chánh Kiểm-lâm hay là người thay mặt cho ngài . . . *Phải-viên*
Người thay mặt cho Quan Kho-bạc Nam kỳ. . . *id.*

Ai muốn lãnh khai phá rồi trồng cây lại thì phải làm đơn theo kiểu đơn gởi đấu giá niêm trong 2 lớp bao thơ, gởi cho Quan Chánh Chủ-tỉnh Rachgia ; đơn ấy phải làm bằng giấy tinh chỉ viết bằng chữ pháp và kể đủ các nóc, bài chỉ sau dây :

1° — Tên, họ, nghề-nghiệp, dân-tộc, chỗ ở và số giấy thuế thân của người đứng đơn ;

2 — Lời giao keo của người đứng đơn nhận rằng mình đã biết rõ mỗi đều giao ước với các đều nói trong cuốn điều lệ, và mình phải y theo lời giao ấy.

Mỗi lá đơn đều phải để ngày và ký tên của người xin lãnh đơn ấy, để vào một cái bao thơ thứ nhứt niêm lại về mà ỷ chữ nầy ngoài bao thơ : « *Travaux d'améliorations culturales dans les reserves forestières N°s 320 d'Anphong 321 de Đồng-Yên et 397 de Ninh-thanh-Lợi de la Province de Rachgia* ».

Bao thơ thứ nhứt ấy lại để trong một cái bao thứ nhì ngoài chỉ để tên và chỗ của ông Quan Chánh Hội-trưởng thị sự để xem xét các đơn

Những người đứng đơn phải có mặt lúc mở bao thơ đặng khán đơn; nếu ai mắc việc không tới đặng, phải cho người đủ bằng cớ thay mặt mình, đến thay mặt ; những bao thơ gởi đơn đến sẽ mở ra trước mặt công chúng và đọc lớn lên cho mỗi người biết.

Mỗi người đứng đơn phải gởi theo đơn mình và bỏ chung vào một cái bao thơ:

1° — 1 cái tờ vi bằng chứng thiệt hằng sản mình của hương chức làng sở tại mình cho và có Quan Tham-Biện Chủ-Tỉnh chứng ;

2° — 1 cái tờ vi bằng chứng rằng mình có đóng rồi các sắc thuế và công sưu của mình phải đóng cho Nhà-nước ;

3° — 1 cái giấy cản cước.

Đơn nào không có gắn theo giấy tờ kể trên đây sẽ bị bắt.

Người nào dự cuộc đấu giá mà đặng bản nghị-viên chấm rồi, phải đóng, lấy biên lai, lập tức lúc đó, tiền kệ chưng mỗi mẫu bốn đồng, đóng tiền mướn đất ký đấu, và ký tờ giao kèo ba bổn lập sẵn sang để tại đó nếu không, đơn sẽ bị bắt.

Bề mặt các sở rừng để khai phá trồng cây lại, phỏng ước một ngàn hai mươi lăm mẫu (1.025 ha) chia ra như sau nầy ;

CHỖ CHỈ CÁC « LÔ » RỪNG ĐỊNH ĐẤU GIÁ:

KHOẢN	TÊN RỪNG CẤM	Số thứ tự của mỗi lô	Số sào mẫu	Tiền kê chưng	NÓC HỜ
1 đến 3	320 An-Phong	8 đến 10	20 Mẫu	80 $	
4	id.	12	15	60	
6 đến 7	id.	13, 14 và 15	20	80	
8	id.	17	15	60	
9 đến 12	id.	18 đến 21	20	80	
13 và 14	id.	23 và 24	20	80	
15	id.	25	15	60	
16 và 17	id.	26 và 27	20	80	
18 và 19	id.	28 và 29	15	60	
20 tới 25	321 Đồng-Yên	5 đến 10	20	80	
26 và 27	id.	11 đến 12	15	60	
28 tới 57	397 Ninh-thanh-Lợi	1 đến 26	20	80	
	Tổng cộng.....	53 lô			

Saigon, le 25 Janvier 1939.
Quan Chánh Kiểm-Lâm,
Ký tên : J. CAZALE

(Coi tiếp trương 4)

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ THỨ NHỨT 1939
800.000 đồng chia làm 4 sê-ri 200.000 vé
mỗi vé một đồng

SÊ-RI THỨ NHỨT Từ số 000.000 đến 199.999 4.705 vé Xổ tại Hanoi ngày 4 Février 1939		SÊ-RI THỨ NHÌ Từ số 200.000 đến 399.999 4.705 vé Xổ tại Hanoi ngày 4 Mars 1939	
1 vé trúng	4.000$	1 vé trúng	4.000 $
8 — —	1.000	8 — —	1.000
16 — —	500	16 — —	500
80 — —	100	80 — —	100
200 — —	50	200 — —	50
400 — —	25	400 — —	25
1.000 — —	10	1.000 — —	10
SÊ-RI THỨ BA **Từ số 400.000 đến 599.999** **4.705 vé** **Xổ tại Hanoi** **ngày 1er Avril 1939**		**SÊ-RI THỨ TƯ** **Từ số 600.000 đến 799.999** **4.705 vé** **Xổ tại Hanoi** **ngày 6 Mai 1939**	
1 vé trúng	4.000 $	1 vé trúng	4.000 $
8 — —	1.000	8 — —	1.000
16 — —	500	16 — —	500
80 — —	100	80 — —	100
200 — —	50	200 — —	50
400 — —	25	400 — —	25
1.000 — —	10	1.000 — —	10

BỐN SỐ LỚN	1 vé trúng	60.000 $
chung cho bốn sê-ri	1 —	30.000
Xổ tại HANOI	2 —	6.000
Ngày 6 Mai 1939		

Có 52 lô an ủi 500$ để cho những vé chỉ sai vé trúng là độc dắc một con số, còn các con số khác đều phải y nguyên và đúng thứ tự. Thí dụ số 275.506 trúng là độc dắc, những số 276.506, 265.506, 275.508 vân vân.. đều được lô an ủi 50$.

Những vé hoặc trúng hay không trúng về bốn kỳ xổ của bốn bộ đều được dự vào cuộc xổ chung lấy 4 lô lớn và lô an ủi.

ĐAU ĐỚN LÀM CHI!
nếu không sợ
nguy hiểm gì mà
tránh khỏi sự đau đớn.

ASPIRINE
USINES DU RHONE

...hòng những đờ bệnh
NHỨC ĐẦU
ĐAU ỐC
ĐAU RĂNG
ĐAU BỤNG DỰ
lại còn làm cho thân thể khỏe mạnh ra
Bởi thuốc
ASPIRINE
USINES DU RHONE
thì mới có được thuốc trong sạch, không hại bùng dục, da giấy và trái tim

Ai muốn dùng thuốc tây mới, tốt hàng nhứt ?
Ai muốn có người bào - chế thiệt kỹ càng,
các toa thuốc của các quan Đốc-Tơ :
VẬY XIN QUÍ VỊ ĐẾN TẠI :

pharmacie franco-asiatique

PHÁP - Á DƯỢC PHÒNG

Rue des Marins, 219 -:- CHOLON

Tại đó sẽ có ông **PHẠM-HỮU-HẠNH** nhứt hạng Bào chế-sư, tiếp rước quí vị một cách **mau-mắn** và **vui-vẻ**.

Thuốc mới và tốt nhứt hạng, giá lại rẻ.

Quí vị ở Lục-Tỉnh gởi thơ đến mua thuốc, thì chẳng tốn tiền lòng thơ hồi, giá thuốc tính tại lục mươi phiên lại không tính tiền cước phí

Chớ ham thưa kiện

...Bảo-biết quyền-lợi mình bằng bốn thứ sách về công cẩn kíp sau nầy. Đọc nó mới biết quyền-lợi và nghĩa-vụ mình đến đâu, nhiên hầu về tình thưa kiện :
Tân Luật Nam kỳ (in kỳ nhứt rõ ràng với án-lệ và pháp-lý)... 1p20
Án tòa bộ 48 vụ kiện về bộ Annam)... 1p20
Việc lộ-xộ tổng quan thông (Các thứ-sự cho là rất cần cho làng 18ng)... 0p70
...-dộng được lời khen... 5 quan Thượng-tra lao động Đông-pháp)... 0p70
Mua cả bốn bộ được bớt 20%, cước gửi mỗi cuốn 0p16, chừng 0p36. Thơ từ mandats xin biên cho tác-giả Phan-văn-Thiết cố vấn Luật sư 43 Aviateur Garros Saigon.

Ông Phan-văn-Thiết tiếp khách mỗi ngày nơi địa-chỉ trên đây. Mỗi lần cố vấn về một khoản tốn 1 đồng, ngoại trừ ra Hanoi trong lý đoán thì thù riêng tùy việc
Tận tâm mà Kiếp-nhiem

Arrêter la Toux
n'est pas suffisant
il faut en guérir la cause !
Seul le SIROP FAMEL, médication complète au Lactophosphate alcalin, **calme la toux, désinfecte, cicatrise, vitalise et reconstitue les muqueuses et les bronches.**
Adopté par les Médecins et Hôpitaux de France entier.
CONSULTEZ VOTRE MÉDECIN
En vente dans toutes les pharmacies
SIROP **FAMEL**

TẬP « SƯ-PHẠM HỌC-KHOA »

XUẤT BẢN MỖI THÁNG MỘT KỲ

Giá đồng niên tập S. P. H. K. (Cả phần thầy giáo)... ... ... 5$00

Những vị giáo-sư và viên quan Annam nào thâu nhận giùm gởi cho bổn-quán, những sổ bạc mua báo ấy thì bổn-quán sẽ tính cho một phần huê-hồng 5 %.

PHARMACIE PRINCIPALE

SOIREE

M. HEUMANN

SUCCESSEUR

SAIGON

TỪ NAM 1865 BA ĐỜI ƯU DÙNG

THỨ THUỐC HIỆU NÀY

— Vợ tôi đau yếu quá. Không biết tôi phải làm sao bây giờ.

— Thì hãy cho uống VITAMINE B.

Vì vợ tôi thường hay đau như thế luôn. Một việc không ra gì cũng đủ làm cho nó giận rồi.

Độc-tơ bảo nó nên dùng QUAKER OATS mỗi ngày. Chất VITAMINE B làm cho người đờn bà đặt tánh chất.

Thân thể của chúng ta phải nên dùng VITAMINE B mỗi ngày, chẳng đặng để dành. Bởi vì chẳng có nó thì con người hay sanh nhiều chứng bịnh như : giận dữ, bồn chồn, ăn mất ngon. QUAKER OATS có nhiều chất bổ VITAMINE B. Bởi thế nó là vật rất cần thiết cho mỗi người

QUAKER OATS

Gives you the Vitality to keep you fit

HÃNG BẢO-KÊ

HIỆU

La Providence et

L'Industrielle du Nord

ÔNG BOY-LANDRY

Làm Đại-Lý 17, Place du Théâtre, 17 -:- SAIGON

Hãng Bảo kê này chuyên lo bảo-kê cho những xe hơi, nhà cửa, phố và hàng hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo kê với hãng này, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ đền thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ly . . . . . .

CLINIQUE PELLERIN

93, Rue Pellerin

DOCTEUR TRẦN-V-ĐỖ

Telephone : 20.912

Mỗ, Đẻ dẽ,

Bịnh đàn bà, con nít,

Bịnh phong tình vân vân

Hội kiến (Rayons X) — Chạy điện (Diathermie)

Phòng rộng rải cho bịnh

Người đẻ nằm riêng mỗi người một phòng

NHÀ MỒ TỐI TÂN

GIỜ COI BỊNH Sáng 8 tới 11 giờ

Chiều 3 tới 6 giờ

DOCTEUR

VÕ-DUY-THẠCH

50, Boulevard Bonard -:- Saigon 50

Telephone : 20.974

Chuyên trị đủ các chứng bịnh nhứt là tê bại và những bịnh sau khi sanh sản.

Muốn rước đi xa giờ nào cũng được.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạng vốn 250.000 đồng bạc

Sáng lập năm 1927

Hội quán : 117, Boulevard Charner Saigon

R. C. Saigon n° 61

Dây thép : CREDITANA-SAIGON

Dây thép nói : SAIGON 21.326

— Công-ty nhận tiền TIẾT KIỆM của bà tánh, tiền gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền nầy muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chứng với Quốc-trái Đông-Pháp, về Quốc-trái Crédit National và những phiếu nào mà Chánh-phủ Đại-Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.

— Công-ty cũng nhận lãnh giữ cho bạn hàng và lãnh tiền lời những về quốc-trái và nhận đó số những phiếu nào có dự cuộc về số hằng tháng hay là hằng năm.

Bổn-hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm rất đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quí vị nầy đến hội-quan hay là viết thơ mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm ấy.

(Về công chuyện khác, gửi hỏi thăm bổn Hội)

Tôn chỉ của bổn hội : LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BẢN TRỊ SỰ DANH DỰ VÀ CỐ VẤN :

Chánh hội trưởng : HUỲNH-ĐÌNH-KHIÊM.

(nay ngài đã từ trần)

Phó hội trưởng : M. TRẦN-TRỊNH-TRẠCH.

(được bầu cử chiếu theo điều 24 trong điều lệ)

Hội viên : Dr HIALLE de LANGLADURIERE.

" M. Denis LÊ-PHÁT-ÂN.

" M. LƯU-VĂN-LANG.

" Dr NGUYỄN-VĂN-THỊNH.

" Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

" Dr TRẦN-NHƯ-LÂN.

" Mme TRỊNH-ĐÌNH-THẢO.

" NGUYỄN-THANH-LIÊM.

BẢN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN LÝ

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ.

Quản lý danh dự : M. NGUYỄN-TẤN-VĂN.

Hội viên : M. BÙI-QUANG-CHIÊU.

" M. ĐẶNG-VĂN-ĐÀN.

" M. Alexis THÁI-V.-LẦN.

Tổng lý : M. Paul LÊ-VĂN-GÔNG

Muon ban

Một sở đất 45.000 mẫu có dư tọa lạc nơi làng Phước-Hải (Baria) dựa theo bờ biển, đường Hatien đi qua Nước-Ngọt.

Một sở đất tại Cholon đường de Marins, đo được 2.567 thước vuông 80

Một sở đất tại Saigon đường Mayo đi được 3.761 thước vuông

Một sở đất tại Saigon đường Meyer số 15, đo được 1618 thước vuông trên đó có một dãy nhà ngói bảy căn

Một sở đất tại Giadinh (Cầu-kho) đường Paul-Blancy prolongée, đo được 2336 thước vuông trên đó có một cái nhà ngói và vài căn nhà nhỏ.

Một sở đất tại Tânninh làng Ninh-Thạnh-lợi trên đó có một cái nhà ngói.

Hai miếng đất tại Tânninh, làng Ninh-giang.

Một sở đất tại Saigon, đường Meyer đo được 1.013 thước vuông trên đó có 10 căn phố ngói Nos 18 à 23.

Ai muốn mua xin mời tới bảo-bảo hỏi ông Mai Thường nghị rue Lucien Mossard, 57 Saigon.

Pháp-Quốc Đại-Dược Phòng

111-113, đường Catinat — Saigon

Nhà thuốc rộng lớn hơn hết về kim thời hơn hết trong cõi Đông-pháp. Công-cuộc mua bán xắp đặc khéo leo thành ra một nhà thuốc đứng vào hạng nhứt trong các dại dược phòng.

Bổn dược phòng chỉ bán rong các thứ thuốc mới hàng hoá, tốt nhứt hạng, vì chỉ mua tử rong — những hiệu thuốc danh tiếng nhứt ở nơi Pháp và các nước hạng

Đọc báo mà không đọc tờ « Nông-Công-Thương » là người chưa từng đọc báo

(tiếp theo trương 3)

(*MODÈLE DE SOUMISSION*) *kiểu đơn xin khai phá*

(*Ecrite en français sur papier timbré, sous double enveloppe*)

(Viết chữ Langsa. Đơn phải gắn con niêm bỏ vào 2 bao thơ như đã nói trên đây)

Je soussigné (nom, prénoms) . . . . . (profession) . . . . . de nationalité . . . . . carte d'impôt N° . . . . . en résidence au village de . . . . . canton de . . . . . province de . . . . . m'oblige et m'engage par la présente soumission à défricher et à mettre en valeur dans un délai de Cinq années, la parcelle N° . . . . . de la Réserve N° . . . . . de . . . . . en me conformant au clauses et conditions insérées dans le Cahier des Charges relatif à l'exécution des travaux d'améliorations culturales projetés dans les Réserves Forestières N°s 320, 371 et 397, de la Province de Rachgia et dont je déclare avoir pris connaissance.

J'offre de payer à l'Administration (en toutes lettres) . . . . . piastres (. . . . . $ . . . . .) comme prix de location de l'hectare pour toute la durée des travaux.

Je m'engage à payer, au moment de la signature du contrat, le cautionnement de 1$ à l'Ha, soit la somme de . . . . . et le premier terme du prix de location s'élevant à . . . . . .

Je joins à la présente soumission : 1° Un certificat de solvabilité.

2° Un certificat constatant que j'ai réglé les impôts et prestations auxquels j'étais astreint.

3° Mon titre d'identité.

A . . . . . le . . . . .

(Signature)

VENTE sur saisie-immobilière

(Lire la suite en 2ème page)

23· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de un hectare soixante onze ares vingt centiares (1ha.71.20) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les nos 64 d'ordre et 78 du plan (2è feuille) et bornée.

Au Nord par n· 88 R Nguyên van Chân ; Au Sud par N· 60 R Ng v Triêu ; A l'Est par N· 72 R et 74 R Ng van Triêu, Ng van Liêu ; A l'Ouest par N· 68 Ng van Chân.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Lê van Vàng et Nguyên van Doc.

24· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de soixante ares (0ha.60.00) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Ng van Chân et sous les n· 57 d'ordre et 76 du plan (2è feuille) et bornée :

Au nord par n· 77 R· Ng van Liêu ; Au Sud par N·88 et cours d'eau Ng v Triêu ; A l'Est par N·88 R Ng van Triêu ; A l'Ouest par n· 78 R. Nguyên van Quyên ;

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Nguyên kê Truyên et Nguyên thi Liêu.

25· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Un hectare quarante cinq ares soixante centiares (1ha.45.60) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Ng van Chân et sous les n· 60 d'ordre et 81 du plan (2è feuille) et bornée :

Au nord par n· 82 J Ng van Ngon ; Au Sud par n·88 R. Ng van Triêu : A l'Est par n· 84 et n·83, 88 R Ng van Triêu, Nguyên van Triêu et Ng van Triêu : A l'Ouest par n· 80 R. Nguyên van Quyên.

Cette parcelle de terre est exploitée par la nommée Nguyên thi Liêu.

26 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quatre vingt trois ares vingt centiares (0ha.83a.20) sise au village de Thoi thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les n· 61 d'ordre et 88 du plan (2è feuille) et bornée :

Au Nord par n· 82 R. Ng van Ngon ; Au Sud par Canal : A l'Est par n· 84 R Nguyên van Triêu ; A l'Ouest par n· 81 R. Nguyên van Ngon.

Cette parcelle de terre est exploitée par la nommée Nguyên thi Liêu.

27· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Treize hectares quatre vingt quatre ares quatre vingt centiares (13ha.84.80) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 62 d'ordre et 88 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Nos 77, 80, 81 B. Canal, Nos 85 et 86 Nguyên van Liêu, Nguyên van Quyên, Nguyên van Ngon, Nguyên van Triêu ; Au Sud Cours d'eau et Rach Nang Ut : A l'Est par n· 87 J. Nguyên van Triêu ; A l'Ouest par n· 76 R. Nguyên van Ngon.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Nguyên van Loi, Dao van Tho et Nguyên trong Nhâm. Sur cette parcelle se trouvent les paillotes des nommés Lâm van Mao et Lâm van So.

28 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de cinq hectares dix sept ares soixante centiares (5ha 17.60) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 97 d'ordre et 142 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par 141 R. Công diên : Au Sud par Rach Rap N 143 J Nguyên van Chân : A l'Est par n· 144 J. Nguyên van Hiêu et Nguyên van Chân.

Cette parcelle de terre est exploitée par le sieur Lê van Tinh.

29· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Six hectares dix neuf ares vingt centiares (6ha 19.20.) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 101 d'ordre et 38 du plan (2ème feuille et bornée).

Au Nord par Rach Ong Tanh : Au Sud par 37 Bui quang Tiêng ; A l'Est par canal ; A l'Ouest par canal et Rach ong Tanh

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Nguyên van Doi et Le van Diem

30 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Huit hectares soixante dix ares quarante centiares (8ha.70a 40c.) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chan et sous les Nos 102 d'ordre et 39 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Cours d'eau : Au Sud par 36 Bui quang Tiêng ; A l'Est par Canal Rach Ong Tanh : A l'Ouest par Canal.

Cette parcelle de terre est exploitée par Lê-van-Minh et Huynh-van-Nam

31· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Quatre vingt un ares (0ha.81a.00c) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chan et sous les Nos 128 d'ordre et 40 ie du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Parcelle N· 41 ; Au Sud par Cours d'eau ; A l'Est par Nguyên thi Met ; A l'Ouest par Nguyên thi Phuong ;

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

32· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Quatre vingt sept ares (0h.87a) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen van Chan et sous les Nos 130 d'ordre et 40ie du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Parcelle N· 41 ; Au Sud par Cours d'eau A l'Est par Nguyên thi Phuong : A l'Ouest par Nguyên thi Met ;

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

33· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Un hectare sept ares soixante dix-huit centiares six (1h.07.78 6.) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chan et sous les n·s 139 d'ordre et 87, 88 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Nguyên thi Nhi ; Au Sud par Nguyên thi Met ; A l'Est par Cong diên ; A l'Ouest par Rach Muôn khai.

Cette parcelle de terre est exploitée par Nguyên trong Nhâm partie saisie.

34· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Seize hectares huit ares (16ha. 08.00. sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Ng. van Chan et sous les Nos 275 d'ordre et 14 du plan (4ème feuille) et bornée :

Au nord par 2 Hua van Co, 15 Pham van Chiêu et 50 Tran van Long ; Au sud par 12 Lê van Cao et 13 Nguyên van Can. A l'Est par Rach Dôi Oan. A l'Ouest par 2 Hua Van Co.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Nguyên van Giao.

35 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Huit hectares quarante ares (8ha 40.00) sise au village de Thoi Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les n·s 284 d'ordre et 88 du plan (4è feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Dôi Oan ; Au Sud par 32 Lê-van-Cao ; A l'Est par 62 Ng.-van-Liêu ; A l'Ouest par rach Dôi-Oan.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Ng.-van-Giao.

36 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Soixante neuf ares, deux centiares (0ha. 69 .02c) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village aux noms de Nguyên van Nham et Lê thi Diêu sous les Nos 633 d'ordre et 120 du plan (7ème feuille) et bornée :

Au Nord par 119 Huynh thi To ; Au Sud par 121 Huynh thi Tien : A l'Est par 126-125 Huynh van Canh, Huynh van Den ; A l'Ouest par 118 Nguyên van Thanh.

Cette parcelle de terre est exploitée par le nommé Ng. van Viêt.

37 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Six hectares, quatre vingt dix ares (6ha. 90a. 00c) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chân et sous les Nos 732 d'ordre et 92 du plan (8è feuille) et bornée :

Au Nord par 36, 37, 39 (9è feuille) Trân van Huân (héritiers) Doan mâu Long et Bui quang Tiên ; Au Sud par 91 Hô thi Luu ; A l'Est par 91, 93, 94 Hô thi Luu, Ng. van Chân et Hô thi Luu (heritiers) ; A l'Ouest par 90, 91 Lê dang Phuong, Hô thi Luu et rach Chùa.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Pham van Du et Nguyên trong Nham.

38 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de trois hectares, dix-huit ares (3h. 18a. 00c) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen van Chan et sous les Nos 733 d'ordre et 93 du plan (8è feuille) et bornée :

Au Nord par 94 Hô thi Luu (Héritiers) ; Au Sud par 91 Hô thi Luu et Xeo ; A l'Est par Muong-khai ; A l'Ouest par 92 Nguyên van Chung.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés Pham van Du et Nguyên trong Nhâm.

39· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de vingt neuf ares (0ha. 29a. 00c.) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chan et sous les N·s 9 d'ordre et 53 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Tac Ong Thuc ; Au Sud par N· 65 J Ng-van-Triêu ; A l'Est par Xeo ; A l'Ouest par Xeo.

Sur cette parcelle de terre se trouve la maison de Nguyên-van-Chân.

Elle est composée de trois compartiments construits en maçonnerie et couverts en tuiles.

Le devant est percé par une grande porte et deux fenêtres, le côté droit par une porte et trois fenêtres, le côté gauche par deux portes et trois fenêtres.

A gauche de cette maison se trouve une dépendance de sept compartiments dont trois avec murs en briques et quatre en planches couverts en tuiles, laquelle est percée devant par une grande porte et deux fenêtres. Au côté droit par une grande porte et une petite porte.

A droite de la maison se trouve un grenier de sept compartiments construit en maçonnerie et couvert en tuiles, lequel est percé de devant par une porte et deux fenêtres, de derrière par une porte, au côté droit par une porte et deux fenêtres.

40· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Quarante cinq ares soixante centiares (0ha. 45. 60) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chan et sous les N· 10 d'ordre et 55 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par N· 65 J. Ng-van-Triêu ; Au Sud par N· 56 R. Rach Ong Tanh ; Nguyên-van-Chân ; A l'Est par N· 63 R. Le-van-Kha ; A l'Ouest par N· 54 R. N· 56 R. Nguyên-van-Chân, Nguyên-van-Chân.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

41· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Cinquante et un ares vingt centiares (0ha. 51. 20) sise au village de Thoi-Thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les N· 11 d'ordre et 62 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Ong Tanh ; Au Sud par N· 61 R. Ng v-Triêu ; A l'Est par N· 67, 66 R. Nguyên-van-Chân ; A l'Ouest par Rach Ong Tanh.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

42· Une parcelle de terre en nature de jardin et de terrain d'habitation d'une contenance approximative de Un hectare trente et un are quatre vingts centiares (1ha. 31.80) et de Dix sept ares (0ha.17.00) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen-van-Chan et sous les Nos 13 d'ordre et 65 du plan (2e feuille et bornée :

Au Nord par Xeo et R. Tac ong Thuc ;

Au Sud par N· 55 J 63 R. et Xeo, Nguyen-van-Chan, Lê-v.-Kha ;

A l'Est par R. Tac ông Thuc

A l'Ouest par Nos 53 J. et 54 R. Nguyên-v.-Chân et Nguyên v.-Chau.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

43· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Trente sept ares soixante centiares (0ha.37.60) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen-van-Chan et sous les Nos 4 d'ordre et 42 du plan (2e feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Cây Me ; Au Sud par N· 45 R. Ng. v Ngon ; A l'Est par n· 43 J. Ng v.Ngon ; A l'Ouest par Rach Cây Me.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

44· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de soixante huit ares vingt centiares (0ha 68.20) et de terrain d'habitation d'une contenance approximative de quinze ares (0ha.15.00) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên van Chan et sous les Nos 7 d'ordre et 49 du plan (2e feuille) et bornée :

Au Nord par Rach Tac ông Thu ; Au Sud par n· 47 R.Ng.v.Triêu ; A l'Est par n·54 R. Nguyên van Chân ; A l'Ouest par n· 50 J. Rach câv Me, Xeo, Ng v.Ngon.

Sur cette parcelle de terre se trouve édifiée la maison du sieur Nguyên trong Nhâm.

Elle est composée de cinq compartiments construits en maçonnerie et couverts en tuiles colorées. Elle comprend une vérandah avec des colonnes montées par des chapiteaux, un grand salon, une salle à manger, une chambre de chaque côté, trois grandes portes d'entrée, trois portes de derrière, huit fenêtres dont deux devant, deux derrière et deux de chaque côté.

Une dépendance de cinq compartiments en maçonnerie couverts en tuiles et percée par trois portes de devant et deux de derrière. Une cour carrelée sépare la maison et la dépendance.

45· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Soixante dix ares soixante centiares (0ha. 70a. 60c.), et de terrain d'habitation d'une contenance approximative de Quinze ares (0ha. 15a. 00c.) sise au village de Thoi-thanh (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-van-Chân et sous les nos 8 d'ordre et 52 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par rach Tac-ong-Thuc ; Au Sud par 54 Ng. van-Chân ; A l'Est par Xeo ; A l'Ouest par 49 Nguyen-van-Triêu.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie et sur laquelle se trouve la paillote de la dame Nguyen-thi-Sau.

46 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de Quatre vingt sept ares (0ha. 87a 00c.) sise au village de Thoi-thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-thi-Liêu et sous les nos 131 d'ordre et 40 ie du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par Parcelle N· 41 ; Au Sud par Cours d'eau A l'Est par Ng. v-Ky ; A l'Ouest par Canal.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

47· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de soixante six ares vingt centiares (0ha. 66a. 20c.) sise au village de Thoi-thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyen-thi-Liêu et sous les nos 183 d'ordre et 80 ie du plan (2ème feuille) et bornée ;

Au nord par Nguyen-van-Quyên ; Au Sud par Nguyên-v-Triêu ; A l'Est par Ng v.Ngon ; A l'ouest par Ng.v.Van.

Cette parcelle de terre est exploitée par Nguyên-thi-Liêu.

48· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Trente et un ares soixante dix centiares (0ha 31a. 70c.) sise au village de Thoi-thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-thi-Liêu et sous les nos 53 d'ordre et 41 ie du plan (2ème feuille) et bornée :

Au nord par Xeo ; Au Sud par Nguyen-van-Giac A l'est par Nguyen-v-Ngon : A l'ouest par Rach cây Me.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

49· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance approximative de Trente et un ares soixante dix centiares (0ha. 31a 70c.) sise au village de Thoi thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de le propriété foncière dudit village au nom de Nguyên-thi-Liêu et sous les Nos 54 d'ordre et 41 ie du plan (2ème feuille et bornée :

Au Nord par Rach Cây Me,

Au Sud par Parcelle N· 40,

A l'Est par Nguyên-văn-Ky,

A l'Ouest par Rach cây Me.

Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

50 Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quarante huit ares (0ha. 48.00) sise au village

(Lire la suite en 6è page)

N· 69

Nhị-thiên-Đường

Tây-thi-lộ

Nhỏ chừng ít giọt thuốc nầy vào một ly nước lạnh, thì nước ấy hóa ra trắng ngần như sữa, thơm tho bát ngát.

Để dùng mà trị da mặt thâm kim có dấu đen làm nhăm, cứ dùng nước nầy mà thoa cho thường thì hết.

Đàn bà con gái muốn cho da mặt mịn màng, thì cứ dùng thứ nước nầy mà rửa mặt mỗi ngày rồi dùng Trân-châu-phấn của Nhị-thiên-đường mà dồi mặt, ắt sẽ trở nên xinh đẹp vô song, không có thứ nào hơn được.

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc :

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

47, rue de Canton, 47

CHOLON

N. B. — Chư-tôn hay nhớ trong mỗi thứ thuốc, bất luận là thứ nào đều có gói theo một cái toa, để nói chứng bịnh và chỉ cách dùng rất là rành rẽ.

Dầu Nhị-Thiên-Đường

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-Thiên-Đường. Vì nó tốt, sức thuốc mạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bá chứng, công hiệu như thần.

LE GRAND SOLEIL

LA CHALEUR HUMIDE

LES POUSSIÈRES MICROBIENNES

irritent
dessèchent
contaminent

VOS YEUX

Tôt ou tard vous aurez à lutter contre CONJONCTIVITES, BLÉPHARITES et AFFECTIONS OCULAIRES PLUS GRAVES.

Prenez préventivement et régulièrement des bains journaliers avec l'OPTRÆX.

Si vos yeux sont déjà fatigués, irrités ou atteints de conjonctivite, arrêtez l'incident avec l'OPTRÆX.

le bain oculaire OPTRÆX

à base d'extraits végétaux, ne contient aucun toxique et peut être utilisé pour les enfants.

— En vente dans toutes les Pharmacies —
Lab. P. FAMEL, 18-22, Rue des Orteaux, PARIS

Dạy làm thầy thuốc bắc

Hội Việt-Nam-y-dược mới mở ra dạy học làm thầy thuốc. Muốn hỏi thể-lệ xin do nơi Hội-quán ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG, số 97 đường Thống-chế Joffre Chợ-quán, Cholon.

Ông PHẠM-CAO-ĐÀM, 284 đường La Grandière Saigon.

Ông TRẦN-DIÊU, Lợi-sanh Đường, 371 đường Paul Blanchy Tân-định Saigon.

Dây thép nói số 20.697

Imp. LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN

Gérant LÂM-VĂN-NGỌ

Etude de Mes Ch. GALLET et B. COUGET
Avocats à la Cour d'Appel de Saigon, 95 Rue Pellerin

Vente par Expropriation Forcée

Au plus offrant et dernier enchérisseur

En l'audience des Criées du Tribunal Civil de Première Instance de Saigon, séant au Palais de Justice de cette ville, rue Mac-Mahon

De trois parcelles de terre

en nature de jardin et rizière

sises au village de Hanh-thong-xa, canton de Binh-tri-Thuong, province de Giadinh

L'ADJUDICATION AURA LIEU :

Le Jeudi 9 Mars 1939

à huit heures du matin.

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra :

Qu'aux requête poursuites et diligences : du sieur V. C. A. Koumarappachetty dit Vena Couna Ana Koumarappachetty, banquier demeurant à Saigon, 29 rue Ohier, actuellement en état de liquidation judiciaire et de Me Georges Marchesson, syndic liquidateur, demeurant à Saigon, 201 rue Legrand de la Liraye, agissant en sa qualité de liquidateur judiciaire dudit sieur V.C.A. Koumarappachetty.

Ayant pour conseil M. B. Couget, avocat à la Cour d'appel de Saigon, 95 rue Pellerin.

Et en exécution d'une ordonnance de Monsieur le Président du Tribunal civil de première instance de Saigon, en date du 7 Février 1939, enregistrée, il sera procédé, le jeudi neuf Mars 1939, à la vente aux enchères publiques au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles ci-après désignés et appartenant au sieur Tran-khai-Nghia dit Tran-khai-Ngai dit aussi Guy, porteur du bulletin individuel N° 226.850, employé de commerce ex-compradore, demeurant précédemment à Govap «Giadinh» et actuellement à Saigon, 110 rue Pellerin.

Désignation

1· Une parcelle de terre en nature de jardin d'une contenance de cinquante-deux ares, quatre-vingts centiares (0h.52 80) sise au village de Hanh-thong-xa, canton de Binh-tri-thuong (Giadinh) portée à l'extrait du registre de la propriété foncière dudit village du nom de Tran-khai-Nghia, sous les numéros 2002 d'inscription à l'ancien registre et 104 du plan de la 4e feuille

2· Une parcelle de terrain d'une contenance de vingt ares, vingt centiares (0h.20.20) sise au même village, portée à l'extrait du registre de la propriété foncière dudit village au nom de Tran-khai-Nghia, sous les numéros 1447 d'inscription de l'ancien registre et 112 de la 3e feuille du plan.

Et 3· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance de trois ares, vingt centiares (03.20) sise au même village, portée à l'extrait du registre de la propriété foncière dudit village au nom de Tran-khai-Nghia, sous les numéros 2327 d'inscription à l'ancien registre et 207 de la 3e feuille du plan.

Telles au surplus que lesdits immeubles se poursuivent et se comportent avec toutes les dépendances et constructions y édifiées.

Mises à prix.

Outre les charges de droit les immeubles ci-dessus désignés seront mis en vente sur les mises à prix de :

Premier lot :
Cent piastres, ci... 100 $
pour l'immeuble n° 104

Deuxième lot :
Cent piastres, ci... 100 $
pour l'immeuble n° 112

Troisième lot :
Cinquante piastres ci.. 50 $
pour l'immeuble n° 207

Clauses et Conditions de la vente

1· les enchères sont portées soit par les avocats au nom de leurs clients, à charge de représenter leur procuration ou de rapporter leur acceptation dans un délai de 3 jours, soit par les particuliers eux-mêmes avec faculté de déclarer command, dans le délai fixé à l'art. 186 du décret du 21 Juillet 1925.

2· dès l'ouverture des enchères, des feux d'une durée d'environ une minute sont successivement allumés et l'adjudication ne peut être prononcée qu'autant que trois de ces feux se seront éteints sur la dernière enchère portée, sans nouvelle enchère.

3· si aucune enchère n'est faite sur la mise à prix, l'adjudication est prononcée au profit du créancier poursuivant.

4 L'adjudicataire entrera en jouissance de l'immeuble acquis, sous réserve de l'exécution des baux en cours, sauf l'application, en ce qui concerne la remise du titre des dispositions des articles 394 2e alinea et 425 du décret précité.

5 l'adjudicataire doit verser avec son prix entre les mains du greffier sans délai, s'il a enchéri lui-même ou dans le délai de vingt jours si l'enchère a été portée en son nom par un avocat le montant des frais faits pour parvenir à la vente dûment arrêté et taxé par le juge et annoncé avant la mise aux enchères.

Et 6· contre justification du paiement de ces sommes il est fait remise à l'adjudicataire de l'expédition du jugement ou du procès-verbal d'adjudication, toutefois cette remise ne peut avoir lieu qu'après expiration des délais de surenchère.

Charges — Accessoires

Article Premier — Les enchérisseurs doivent être notoirement solvables et justifier de leur solvabilité s'ils en sont requis.

Servitudes :

Art. 2. — L'adjudicataire jouira des servitudes actives et supportera des servitudes passives, continues ou discontinues, apparentes ou non apparentes s'il en existe, sauf à faire valoir les unes ou à se défendre les autres, le tout à ses risques et périls sans recours contre le poursuivant, la partie saisie et ses créanciers et sans que la présente clause puisse donner à qui que ce soit plus de droit qu'il n'en aurait en vertu de titres réguliers ou non prescrits ou de la loi

Entrée en jouissance

Art. 3. — L'adjudicataire prendra les biens dans l'état où ils seront au jour de l'adjudication sans pouvoir prétendre à aucune diminution de prix à aucune garantie contre les vendeurs, pour raison de l'étendue superficielle non plus que pour erreurs dans la désignation ou dans la contenance, ni-même à raison du bornage des immeubles. Bien que propriétaire dès le jour de l'adjudication, il n'entrera en jouissance pour la perception des loyers ou fermages des immeubles vendus que lorsque cette adjudication sera devenue définitive par l'expiration des délais de surenchère, jusqu'alors il ne pourra percevoir aucun loyer, ou fermage. S'il ne survient aucune surenchère c'est-à-dire si l'adjudication est devenue définitive l'adjudicataire aura droit aux loyers ou fermages à compter du jour de l'adjudication.

Assurance contre l'incendie :

Art. 4. - L'adjudicataire devra entretenir à partir du jour de son entrée en jouissance et pour le temps qui en resterait à courir toute police d'assurance contre l'incendie qui aurait pu être contractée.

Il paiera, s'il y a lieu à partir de la susdite entrée en jouissance les primes et droits de manière que le poursuivant ne puisse être aucunement poursuivi, inquiété ou recherché.

Au cas où les immeubles ne seraient pas assurés l'adjudicataire sera tenu de les faire assurer à une compagnie notoirement solvable et ce, sans délai il pourra être contraint par la poursuite de folle enchère dans les quarante huit heures de l'adjudication

D'une part, les saisis ainsi que tout créancier inscrit pourra, après l'expiration dudit délai, contracter une assurance desdits immeubles pour assurer la conservation des droits des intéressés.

Dans tous les cas, si un sinistre se produisait avant le paiement du prix, l'indemnité due par la compagnie sera de plein droit transportée aux créanciers pour leur être attribué suivant leur droit de privilège et d'hypothèque, la dénonciation de cession de la présente clause à la compagnie d'assurance vaudra dénonciation de cession conformément à l'art. 1690 du c. civ.

Contributions — Intérêts du prix

Art. 5. — L'adjudicataire supportera à compter du jour de l'adjudication toutes les charges et contributions, de quelque nature qu'elles soient, pouvant grever les immeubles vendus. A ce effet il sera tenu de faire les mutations nécessaires dans l'année. Il doit les intérêts de son prix au taux de 8 % l'an.

Prohibition de détériorer l'immeuble vendu

Art. 6. — Avant le paiement intégral de son prix l'adjudicataire ne pourra faire aucun changement notable, aucune démolition, ni commettre aucune détérioration sur les immeubles vendus à peine d'être contraint immédiatement à consigner son prix par voie de folle enchère.

Titre de propriété :

Art. 7. — L'adjudicataire ne pourra exiger du poursuivant aucun titre de propriété des immeubles mis en vente. Quant à ceux dont il pourra avoir besoin il demeurera subrogé dans les droits des propriétaires pour s'en faire délivrer des expéditions ou extraits, à ses frais sans aucun recours contre les vendeurs.

Du command et des co-adjudicataires

Art. 8 — Dans le cas où l'adjudicataire userait de la faculté de déclarer command, ceux qu'il se sera substitués seront obligés solidairement avec lui au paiement du prix et à l'exécution de toutes les charges et conditions de l'enchère. Mais dans aucun cas, cette solidarité n'incombera à l'avocat qui se sera rendu adjudicataire au nom et pour le compte d'un de ses clients.

Au cas où plusieurs personnes auraient acquis ensemble, elles seraient solidairement entre elles tenues au paiement intégral du prix et de l'exécution des charges de l'adjudication.

Art. 9 — Aussitôt après expiration du délai de surenchère, l'adjudicataire paiera en plus des frais taxés entre les mains de l'avocat poursuivant la vente, les droits fixe et proportionnel accordés par la loi audit avocat poursuivant la vente.

Art. 10. — L'adjudicataire sera tenu d'élire domicile à Saigon. A défaut d'élection de domicile les significations lui seront valablement faites au greffe du tribunal de Saigon en ce qui concerne l'adjudication et ses suites.

Art. 11. — Facultés de réunion des lots. — Après les adjudications partielles et sur la demande du créancier poursuivant ou de toute autre personne solvable, il sera procédé à la réunion des lots pour en former un seul qui sera mis en vente sur la mise à prix égale au montant des adjudications partielles réunies

Si cette mise à prix est couverte celui qui a poussé l'enchère sera déclaré adjudicataire, dans le cas contraire, les adjudication partielles seront maintenues

Fait et rédigé à Saigon par l'avocat du créancier poursuivants soussigné le 8 Février 1939.

Signé : B. COUGET.

Enregistré au 3e Bureau de Saigon, (A.J.) le 8 Février 1939, folio 61 case 8. Reçu : 0$75 Signé : LEXA

Pour tous renseignements, prière de s'adresser à l'Etude de Mes Ch. Gallet et B. Couget, avocats, 95, rue Pellerin, Saigon et au Greffe du Tribunal de Saigon.

Lời rao

Cho công chúng tường lãm đến ngày thứ năm 9 Mars 1939, đúng tám giờ ban mai tại tòa sơ Saigon sẽ giáo giá bán ba miếng đất, vườn và ruộng tọa lạc tại làng Hanh-thông-xa, tổng Bình-tri-Thượng (Gia định).

Ra giá là

Sở thứ nhứt:
Một trăm đồng... 100 $
Sở thứ nhì:
Một trăm đồng... 100 $
Sở thứ ba :
Năm chục đồng... 50 $

Như ai muốn rõ điều lệ trong vụ phát mãi này, thì xin do nơi phòng văn quan Trạng-sư Ch. Gallet và B. Couget môn bài 95, đường Pellerin, hay là tại phòng văn quan lục sự tòa sơ Saigon thì có đủ các giấy tờ.

Quan Trạng-sư
Ký tên : B. COUGET

TIN VẮN

Đờn ông, đờn bà, con nít, dùng hườn « Aspirine, Usines du Rhône », khỏi bịnh nhức đầu, chóng mặt, v. v... Thuốc rẻ tiền mà hiệu nghiệm như thần.

∴

Mấy người mà không hay đau vặt không hay cảm mạo thương hàng, ít hay nhức đầu sổ mũi và họ nhờ có sắm sẵn một ve dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để ở trong túi họ luôn, không khi nào ngớ

∴

NGÀY XUÂN SẮP ĐẾN

Muốn cho người luôn luôn khỏe mạnh đặng hưởng lạc thú của xuân, hãy dùng nước :

VICHY-CELESTIN

là một thứ nước mạch làm cho tiêu vật thực mau chóng, ăn ngon, khỏi trúng thực, phát ách vân, vân...

Có trữ bán tại các nhà tạp hóa lớn.

∴

Dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG là một thứ dầu bá chứng, trị bịnh như thần ; nhứt là bịnh cảm mạo tứ thời ; hoặc là nhức đầu đau bụng ... xây xẩm mặt mày ; hoặc ... rang nơi ngực, trong uống ngoài thoa, hết trong chớp ...

NGUYỄN-VĂN-BÚP
KẾ-NGHIỆP

Suối đờn và khăn đen

(Gare) Bình-nhâm par Laithiêu

Tôi chuyên làm những khăn đặt riêng tùy theo ý mỗi ông, vậy xin quí ông vui lòng viết thơ nói rõ mấy lời và lấy ni, tôi sẽ làm y theo lời lại cách lãnh hóa giao ngân tiền gởi tới chúng.

Còn quí ông ở gần xin mời đến nhà trước xem mấy đờn của ông thân tôi sáng tạo hồi 1901 nay vẫn còn kêu, sau lựa để bề lựa khăn vừa ý.

Khăn kiểu bụng và nhiều gô từ 6 lớp sắp xuống giá.... 5p.00

Khăn làm kiểu tím đen bụng và nhiều gô lớp mỏng từ 7 lớp sắp xuống giá..... 3.50

Khăn ơ trong mềm bụng và nhiều gô từ 7 lớp sắp xuống giá.... 2.50

(Đại-lý) M. Trận (Meilleur prix) a gare Dakao.

C. M. Hồng-Ngọc Tailleur à marché Gò-dầu-hạ.

M. Kính Tailleur Tân-phước-khánh (Thudaumot).

Muốn bán

Mối sở Caoutchouc tọa lạc tại Cà-Lơn (Giađịnh) có được chừng hai ngàn cây Caoutchouc trên mười năm Giá bốn ngàn đồng 4000$ Ai muốn mua xin mời đến nhà số 94 đường Chasseloup Laubat Saigon mà thương nghị

COLLYRE VERT
du Docteur MOTAIS
contre les conjonctivites et le Trachome
THUỐC ĐAU MẮT Nước xanh
của bác sĩ MOTAIS
Trị những chứng đau mắt ... (Trochome)
0$30
En Dépôt
Grande Pharmacie de France
111-113 Rue Catinat
La vente dans toutes les bonnes pharmacies 0$30

Đi đường xe, chẳng hạng là đi tàu đi xe lửa, xe hơi hoặc đi bộ nên đem theo trong mình « Aspirines du Rhône » mà dùng, thì đi tới nơi về tới chốn, mạnh giỏi luôn luôn

∴

Trường Chấn thanh 54 - 72 Rue Marchaise Saigon, có lớp năm thứ nhứt riêng cho học sinh thi sơ học yếu lược và lớp dạy học sinh thi Diplôme E. P. S. và Brevet Elémentaire kỳ nhì 2è Session).

Ngoài lớp 4è année cho học sinh lớp 3e année mới lên, lại có mở thêm một lớp riêng cho những người đã có học năm thứ tư rồi (Redoublants). Muốn học viết thơ cho biết đặng liệu bề sắp đặt. Ngày tựu trường: 1er Août 1938.

∴

Anh Bé làm lụng cả ngày một may vui vẻ luôn luôn. Hỏi ? Anh nói nhờ có uống « Aspirine, Usines du Rhône ».

Thị-trường

Giá lúa

Ngày 14 Fev. 1939 theo giá lúa ở các nhà máy ở Cholon, bán nguyên bao 68 ki-lô.

Lúa thượng hạng	3.75–3.58
Lúa hạng nhứt	3.55–3.60
Lúa hạng nhì (Japon)	3.45 3.50
Lúa hạng nhì (Java)	3.30 3.35
Lúa thường đang	3.18–3.20
Bạchgiá thượng hạng hột dài	3.58 3.60
Camau	3.55–3.58
Bacliêu, Sốctrăng, Bãixàu	3.55 3.59
Bentre, Gocong	3.70 3.95
Ômôn, Cailậy	3.60–3.6[illegible]
Sadec, Longxuyên	3.24 3.26
Châuđốc lúa đỏ	3.05–3.17
Caomiên hột dài	3.53–3.55

Bắp

Đỏ mỗi ..	10.[illegible]

Gòn

Gòn lột hột rồi, mỗi tạ từ	39.50 tới 39.50

Dừa khô

Dừa khô Saigon mỗi 00 Ki-lô	13.00

Đường

Đường cát trắng mỗi 100k.	27.50

Giá gạo

Ngày 14 Fev. 1939 bán đọc theo nhà ông không kể tiền sở phí, bán luôn bao 60k. 700.

Gạo số 1 25% tấm	5.55–5.6[illegible]
Gạo số 2 40% tấm	5.35–5.4[illegible]
Gạo số 2 50% tấm	5.15–5.20
Gạo lức 5% lúa	4.20–4.26
Tấm số 1, số 2	5.00–5.05
Tấm số 3	4.05–4.10
Cám trắng	2.10–2.15
Cám lức	0.50–0.5[illegible]

Giá cao-su

Saigon 13-2-39	*thượng hạng*	1.15 kilo
	hạng nhứt	1.135 —
	hạng nhì	1.11 —

Giá bạc

Taux Officiel	10f00
Banque de l'Indochine	10.00
Banque Franco-Chinoise	10.00
Hongkong et Sanghai	10.00
Chartered Bank	10.00

Giá đồng bạc cũ

Ngày 10 fev. 1939 1.p15 0.0

Vé quốc-trái

Vé Quốc-trái Đông-Pháp 74p.50

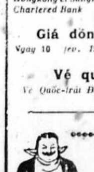
AI MÀ DÙNG
THUỐC HƯỜN
của ông
lương-y DEHAUT
mà XỔ
thì chẳng cần chi phải
CỮ ĂN
DEHAUT

Vente sur saisie-immobilière

(Suite de la 5è page)

de Thoi-thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit au village au nom de Nguyên-thi-Liêu et sous les n° 56 d'ordre et 75 du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par n° 77, R. Ng-v-Lêu,
Au Sud par n° 60 R. Ng-v-Triêu,
A l'Est par n° 76 R. ng-v-ngon,
A l'Ouest par n° 74 R. ng-v-Liêu.

Cette parcelle de terre est exploitée par les nommés nguyên-kê Truyen et nguyên-thi-Liêu.

51· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de deux ares quatre vingts centiares (0ha02a. 80) sise au village de Thoi-thanh-Ha (Cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de nguyên-thi Liêu et sous n° 127 d'ordre et 40 ie du plan, 2ème feuille et bornée :

Au nord par Parcelle n° 41, Au Sud par Cours d'eau,
A l'Est par 46 nguyên-van-ngau, A l'Ouest par nguyên-v-Cang.
Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

52· Une parcelle de terre en nature de rizière d'une contenance approximative de quatre vingt sept ares (0ha. 87.00) sise au village de Thoi-thanh-Ha (cantho) inscrite au registre de la propriété foncière dudit village au nom de nguyên thi-Liêu et sous les n°s. 129 d'ordre et 40 ie du plan (2ème feuille) et bornée :

Au Nord par Parcelle n° 41, Au Sud par cours d'eau,
A l'Est par Nguyên-van-Can, A l'Ouest par Nguyên-van-Giac.
Cette parcelle de terre est exploitée par la partie saisie.

Sur toutes les parcelles de terre en nature de jardin désignée ci-dessus sous les articles 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 13, 39 40, 41, 42, 43 44, 45, 48 et 49 sont plantées des arbres fruitiers tels que : bananiers cocotiers, aréquier., manguiers, jacquiers, mandariniers

Toutes les parcelles de terre ci-dessus désignées sont inscrites respectivement au registre de la propriété foncière des villages de Thoi-Thanh et Thoi-thanh-Ha (cantho) aux noms de Nguyên-van-Chân et Nguyên-thi-Liêu et à ceux de Nguyên-trong-Nhâm et Lê-thi-Diên.

Ces immeubles ont été saisis sur les héritiers de Nguyên-van-Chân, en son vivant, propriétaire demeurant au village de Thoi-Thanh (Cantho) à la requête du sieur A.R.M.V. Lakshumananchetty, ancien prêteur d'argent demeurant à Cantho-Ville élisant domicile en l'étude de me Charles Valery, avocat à la Cour d'appel de Saigon, en résidence à Cantho suivant procès-verbal de Me Pierre Carlotti Huissier à Cantho en date des 17 et 18 Novembre 1938 visé le 18 Novembre 1938 et transcrit le 9 Décembre 1938 après dénonciation à la partie saisie au Bureau des Hypothèques de Cantho, volume 65 N° 34.

Par dire inséré le 21 Janvier 1939 à la suite du cahier des charges, le sieur Mourougappachetty, créancier inscrit, demeurant à Cantho-ville ayant pour conseil Me Ph. Vincentelli Avocat à Cantho, a demandé que la clause relative à la faculté de réunion des lots soit modifiée en ce sens que les 1er, 2ème et 3ème lots inscrits au cahier des charges, soient vendus séparément sans faculté de réunion, en vue d'appeler un plus grand nombre d'adjudicataires et d'obtenir un prix plus élevé.

Par jugement en date du 1er Février 1939 le Tribunal a fait droit à cette demande et a fixé en outre la vente des immeubles saisis au Mardi Sept Mars 1939.

Mises à prix :

Outre les charges, clauses et conditions insérées au cahier des charges déposé au Greffe du Tribunal de première Instance de Cantho, les enchères seront reçues sur les mises à prix ci-après fixées par le créancier poursuivant :

Premier lot. — (15 parcelles désignées sous les articles 1 à 15).
Mille trois cents piastres, ci — **1.300$00**

Deuxième lot. — (19 parcelles désignées sous les articles 17 à 35).
Huit mille piastres, ci — **8 000$00**

Troisième lot. — (8 parcelles désignées sous les articles 37 à 43 et 45.
Mille piastres, ci — **1.000$00**

Quatrième lot. - (Une seule parcelle désignée sous l'article 44.
Trois cents piastres, ci — **300$00**

Cinquième lot. — (2 parcelles désignées sous les articles 16 et 36).
Cinquante piastres, ci — **50$00**

Sixième lot. — (7 parcelles désignées sous les articles 46 à 52).
Cent piastres, ci — **100$00**

PUBLICITÉ EN CAS DE SURENCHÈRE ET DE FOLLE-ENCHÈRE

En cas de surenchère et de folle-enchère, les formalités de publication et d'affichages, seront faites par l'Avocat ayant poursuivi la vente.

Il est déclaré conformément aux dispositions de l'article 696 du Code de Procédure civile, modifié par la Loi du 21 Mai 1858, que tous ceux du chef desquels, il pourrait être pris inscription sur lesdits immeubles pour raison d'hypothèques légales, devront requérir cette inscription avant la transcription du jugement d'adjudication.

Fait et rédigé à Cantho, le 8 Février 1939, par Mr Charles VALERY, Avocat poursuivant.

Signé : Charles VALERY.

S'adresser pour tous renseignements à Mr Charles VALERY Avocat poursuivant à Cantho ou au Greffe du Tribunal de Première Instance de Cantho, où est déposé le Cahier des charges.

Enregistré à Cantho le 9 Février 1939, folio 98 case 15 vol 35. Reçu 0$75 cents.

Le Receveur de l'Enregistrement
Signé : **HEYER**

Lời rao

Cho quí vị lục-châu tường lãm : Đến ngày thứ ba 7 tây tháng ba Langsa năm 1939, 7 giờ rưỡi ban mai, tại tòa-sơ Cầnthơ, sẽ giảo-giá bán sáu lô đất của ông Nguyễn-văn-Chân, Nguyễn-thị-Liêu, Nguyễn-trọng-Nhâm và Lê-thị-Diên đứng bộ tọa-lạc tại làng Thới-thạnh và Thới-thạnh-hạ (Cầnthơ) theo đơn xin của A.R.M.V Lakshumananchetty, cựu cho vay ở tại châu-thành Cầnthơ và ra giá như sau này :

Lô thứ nhứt. — (19 sở từ số 1 tới số 15)
Một ngàn ba trăm đồng bạc — 1.300 $

Lô thứ nhì. — (19 sở từ số 17 tới 35).
Tám ngàn đồng bạc — 8.000

Lô thứ ba. — (8 sở từ số 37 tới 43 và 45).
Một ngàn đồng bạc — 1.000

Lô thứ tư. — (Một sở một số 44)
Ba trăm đồng bạc — 300

Lô thứ năm. — (2 sở từ số 16 và 36)
Năm chục đồng bạc — 50

Lô thứ sáu. — (7 sở từ số 46 tới số 52)
Một trăm đồng bạc — 100 $

Không có đầu góp

Quan Trạng-sư
Ký tên : Ch. Valery

Muốn hỏi đều chi về vụ bán đất này. Xin do nơi phòng văn quan Trạng-sư Charles Valery, ở Cầnthơ hay là tại phòng Lục-sự Tòa-sơ Cầnthơ là nơi đã nạp tờ thể lệ bán đất.